

Số: 19 / TM-XLDKMT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 8 tháng 4 năm 2016

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 như sau :

1. Thời gian:

- Thời gian tổ chức cuộc họp lần thứ 1 : Vào lúc 8 giờ , ngày 20/4/2016
- Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 lần thứ nhất không đủ điều kiện để tổ chức theo quy định tại Điều lệ công ty, Công ty sẽ tổ chức họp lần thứ 2 :

Thời gian tổ chức cuộc họp lần thứ 2: Vào lúc 8 giờ , ngày 25/4/2016

2. Địa điểm: Tầng 9, Tòa nhà PVcomBank - Lô A2.1 Đường 30/4, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

3. Nội dung:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và Kế hoạch năm 2016.
- Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch năm 2016.
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016.
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015.
- Tờ trình quyết toán thù lao/lương năm 2015 và Kế hoạch trả thù lao/ lương năm 2016 của HĐQT, BKS Công ty.
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016
- Tờ trình xin không chi trả cổ tức năm 2015 .
- Tờ trình điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty
- Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT/ Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

4. Đăng ký tham dự:

Để tạo điều kiện cho Đại hội thành công, Quý vị cổ đông (kể cả trường hợp ủy quyền) vui lòng gửi Giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự theo đường bưu điện, bằng Fax trước thời điểm **16h ngày 18/04/2016** đến Văn phòng Công ty theo địa chỉ: Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung - Tầng 9, Tòa nhà PVcombank, Lô A2.1, đường 30/4, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

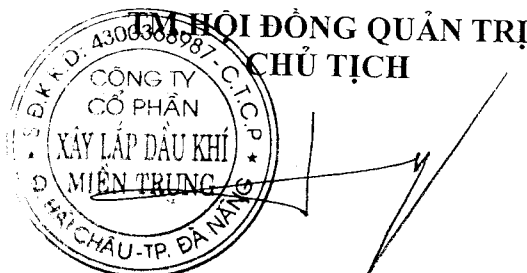
Điện thoại : 0511.3635888

Fax: 0511.3635777

Ghi chú:

- Khi đến tham dự Đại hội, Quý vị cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự mang theo bản chính : CMND , Giấy xác nhận tham dự/ Ủy quyền tham dự .
- Quý vị cổ đông có thể tải các tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.pvcmt.vn/vi/tin-tuc/tin-tuc-co-dong/.

Rất mong sự hiện diện của quý vị cổ đông để Đại hội thành công tốt đẹp./.



Nguyễn Đình Phước

Nguyễn Đình Phước

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Địa điểm: Phòng họp Công ty - Tầng 9, tòa nhà PVcomBank, lô A.2.1, đường 30/4, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Chương trình Đại hội:

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
08h00-08h30	- Đón tiếp Đại biểu, Cổ đông. - Kiểm tra tư cách, lập Danh sách Cổ đông tham dự Đại hội.	
08h30-08h40	- Ổn định tổ chức chuẩn bị khai mạc Đại hội. - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự.	
08h40-08h50	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.	
08h50-09h00	- Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội. - Lấy ý kiến biểu quyết thông qua của Đại hội.	
09h00-09h10	- Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc. - Lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội.	
09h10-09h20	- Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2015 và kế hoạch năm 2016.	
09h20-09h40	- Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và Kế hoạch năm 2016.	
09h40-09h50	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và Kế hoạch năm 2016.	
09h50-09h55	- Tờ trình không chi trả cổ tức năm 2015.	
09h55-10h05	- Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán; Kế hoạch tài chính, kế hoạch tín dụng và các giải pháp triển khai thực hiện	
10h05-10h10	- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016.	
10h10-10h20	- Tờ trình thông qua thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị/ Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020.	
10h20- 10h25	- Tờ trình quyết toán Thù lao/lương năm 2015 và kế hoạch trả Thù lao/ lương năm 2016 của HĐQT, BKS Công ty.	
10h25-10h40	- Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty. - Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty	
10h40-11h20	- Đoàn Chủ tịch trả lời câu hỏi cổ đông. - Biểu quyết các vấn đề trình bày tại Đại hội.	
11h20-11h30	- Thông qua Biên bản & Nghị quyết Đại hội. - Bế mạc.	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ/ỦY QUYỀN THAM DỰ

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung

1. Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung

Tên cổ đông (hoặc tên Công ty):.....
Giấy CMND/GPĐKKD số:
Cấp ngày :.....Nơi cấp :.....
Địa chỉ:
Điện thoại liên hệ :Fax :.....Email.....
Số lượng cổ phần sở hữu : cổ phần.

** Trường hợp cổ đông không trực tiếp đến tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2016:*

2. Ủy quyền tham dự Đại hội :

2.1. Ủy quyền cho Ông /bà :
CMND số :.....Ngày cấp :..... Nơi cấp :.....
Địa chỉ thường trú :.....
Điện thoại :.....

2.2. Hoặc ủy quyền cho ông/bà đang công tác tại Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung có tên dưới đây :

- Ông Nguyễn Đình Phước - Chủ tịch HĐQT
 Ông Lê Tuấn Nguyên - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

2.3. Nội dung Ủy quyền:

Được thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của cổ đông trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 tại Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung tương ứng với số cổ phần do tôi sở hữu. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này, không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền và cam kết tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật.

....., ngày tháng..... năm 2016

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: LC/QC-XLDKMT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 4 năm 2016

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

4.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu PVC-MT theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 21/3/2016 hoặc những người được uỷ quyền tham dự hợp lệ.

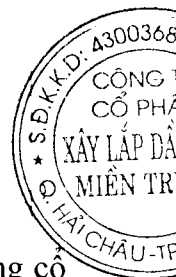
4.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp.
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.
- Giấy uỷ quyền (trường hợp được uỷ quyền tham dự Đại hội).

(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó). Giá trị của Thẻ biểu quyết mà cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng



ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- b. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người nhận uỷ quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
- c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào Phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký.
- d. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ của PVC-MT.
- e. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

- 5.1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, được ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp.
- 5.2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị PVC-MT quyết định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 21/3/2016; Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

- 7.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 7.2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của cổ đông và chuyển cho Đoàn Chủ tịch.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 8.1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu và tổ chức lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
- 8.2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
 - b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.
 - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông và chuyển cho Ban Thư ký.



Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành lần thứ nhất khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông PVC-MT do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt theo quy định; Trường hợp đại hội lần thứ nhất không được tiến hành do không đủ số đại biểu cần thiết thì triệu tập đại hội lần thứ hai. Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không đủ số đại biểu cần thiết thì triệu tập đại hội lần thứ ba. Đại hội lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

- 10.1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 10.2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
- 10.3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
- 10.4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông.

Điều 11. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ BIỂU QUYẾT theo số cổ phần sở hữu/ đại diện sở hữu và uỷ quyền.

Mỗi cổ đông được cấp 01 THẺ BIỂU QUYẾT trong đó ghi: Mã số Cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu/ đại diện sở hữu và/ hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của PVC-MT.

Cổ đông đã làm thủ tục tham dự Đại hội nhưng vì lý do cá nhân không tiếp tục tham dự và ra về trước lúc biểu quyết mà không thông báo với Đoàn Chủ tịch thì coi như tán thành tất cả nội dung biểu quyết các vấn đề của Đại hội kể từ thời điểm ra về.

THẺ BIỂU QUYẾT: được in trên giấy màu hồng; cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ THẺ BIỂU QUYẾT để biểu quyết theo các nội dung sau: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc Không có ý kiến.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 12.1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty PVC-MT trong cuộc họp được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
- 12.2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác trong chương trình Đại hội được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Chương IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 13.1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 13.2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Phước

Số: 12 /BC-XLDMKT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Hội đồng quản trị công ty trong nhiệm kỳ qua gồm các thành viên:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| - Ông Nguyễn Đình Phước | - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc |
| - Ông Nguyễn Tiến Hùng | - UV HĐQT Chuyên trách |
| - Ông Nông Ngọc Phương | - UV HĐQT kiêm nhiệm |
| - Ông Phan Ngọc Anh | - UV HĐQT kiêm nhiệm |
| - Ông Lê Tuấn Nguyên | - UV HĐQT kiêm nhiệm |

Đặc điểm:

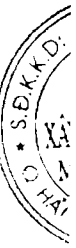
Mặc dù tình hình kinh tế đất nước trong năm 2015 có nhiều phục hồi, nhưng do tài chính mất cân đối nghiêm trọng, thua lỗ liên tiếp vượt vốn điều lệ từ năm 2013 nên việc sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 vẫn gặp không ít khó khăn.

Tuy nhiên, trong năm 2015, HĐQT công ty đã luôn bám sát, chỉ đạo chặt chẽ để điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện của đơn vị, đáp ứng được yêu cầu thị trường, từng bước đưa đơn vị ổn định sản xuất, giải quyết đáng kể các tồn tại của các năm trước cũng như đảm bảo đời sống của CBCNV.

Về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015, ngày 15/5/2015, HĐQT đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015:

Năm 2015, trong bối cảnh thua lỗ nặng, không thể tiếp tục đảm nhận thi công xây lắp ngành nghề chủ đạo, áp lực về các khoản nợ thuế, tiền phạt, BHXH... nhưng HĐQT công ty với tiêu chí đảm bảo thu nhập, chế độ chính sách cho CBCNV và duy trì được hoạt động của công ty song song với việc thu gọn, tinh giản bộ máy, giảm thiểu các chi phí hoạt động, HĐQT trong năm vừa qua đã định hướng, linh hoạt trong công tác chỉ đạo để khai thác tối đa thế mạnh về thiết bị, vật tư, CCDC hiện có, duy trì tốt bộ máy gọn nhẹ, hiệu quả, vừa tạo công ăn việc làm đảm bảo cuộc sống CBCNV vừa giải quyết được những tồn đọng của những năm trước đây.



1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Một là, HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt các chủ trương, chiến lược đề ra.

- Hai là, duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định (03 tháng một lần) và họp bất thường khi cần thiết, đảm bảo chương trình cũng như số lượng thành viên dự họp và biểu quyết thông qua theo luật định các nội dung vấn đề được nêu ra. Đặc biệt với 03 thành viên là thành viên HĐQT kiêm nhiệm và 02 thành viên là HĐQT kiêm nhiệm chức danh nên công tác chỉ đạo và triển khai được thực hiện đồng bộ, kịp thời, xuyên suốt và hiệu quả.

- Ba là, tăng cường và kiện toàn công tác tổ chức cán bộ cho bộ máy quản lý điều hành công ty, kịp thời có quyết định bổ sung các cá nhân năng lực phù hợp bổ sung các vị trí nhằm đảm bảo khả năng quản lý, điều hành linh hoạt. Kịp thời công việc của Công ty HĐQT đã bổ nhiệm thêm 01 đội phó Đội TCCG để quản lý thêm lượng xe máy, thiết bị do địa bàn hoạt động mở rộng; 01 đội phó Đội TCCG chuyên trách về mỏ đá; 01 phó phòng kinh tế kỹ thuật để quyết toán các công trình tồn tại.

- Bốn là, họp, phê duyệt và ra quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình SXKD của Công ty, cụ thể: Trong năm 2015, HĐQT công ty đã thông qua chủ trương hợp tác SXKD với các đối tác nhằm đưa Mỏ đá Phước Hòa và Trạm trộn bê tông thương phẩm 90m³/h vào sản xuất hoạt động trở lại, đem lại nguồn thu ổn định cho việc SXKD của công ty trong thời gian đến. Bên cạnh đó, HĐQT công ty cũng đã thông qua chủ trương bán thanh lý các máy móc, thiết bị cũ, hư hỏng không có nhu cầu sử dụng trong thời gian đến nhằm bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2015.

- Năm là, bổ sung, sửa đổi thông qua các chủ trương theo sát các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và phù hợp với thực tiễn hoạt động, kịp thời đáp ứng các yêu cầu của công việc trong từng giai đoạn, cụ thể: Trong năm 2015 vừa qua, HĐQT công ty đã họp 07 phiên, ban hành 03 Nghị quyết, 20 Quyết định.

2. Về hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty trong năm 2015:

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Giám đốc, các phòng ban, đơn vị và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty, sự giúp đỡ chỉ đạo của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty PVC) và các Chủ đầu tư, bạn hàng... Công ty đã thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội cổ đông (ĐHĐCĐ) đề ra như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tăng trưởng so với cùng kỳ năm ngoái (%)	Tỷ lệ hoàn thành so với KH năm (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Sản lượng	8,14	16,92	11,62	142,75	68,68
2	Tổng Doanh thu	59,94	44,07	13,09	21,84	29,70
	Trong đó:					
-	Doanh thu thuần	51,82	44,07	10,59	20,44	24,03
-	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác	8,12	-	2,50	30,79	
3	Lợi nhuận trước thuế	(86,60)	(32,00)	(29,86)	34,48	93,31
4	Lợi nhuận sau thuế	(87,09)	(32,00)	(29,86)	34,29	93,31
5	Tỷ lệ chia cổ tức	-	-	-	-	-
6	Tổng số thuế và các khoản nộp NSNN	17,59	5,00	13,65	77,60	273,00
7	Giá trị thực hiện đầu tư	-	-	-	-	-
8	Thu nhập bình quân (Trđ/ng/tháng)	3,60	6,50	3,77	104,72	58,00

- Ngoài công tác cho thuê máy móc, thiết bị; văn phòng và nhà xưởng để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, bằng sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, đã xin được chủ trương gia hạn giấy phép khai thác đá, khôi phục và đưa Mô đá, trạm trộn Phước Hòa tại Bình Sơn, Quảng Ngãi vào khai thác hoạt động nhằm tạo công ăn việc làm cho CBCNV và khai thác một lượng lớn xe máy thiết bị kèm theo giúp tăng doanh thu, lợi nhuận sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Mặt khác, Công ty cũng đã giải quyết khoản nợ ngân sách nhà nước là 12,3 tỷ, giúp Công ty bước đầu giải quyết các vướng mắc với cơ quan thuế nhằm tiếp tục duy trì công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- PVC-MT cũng đã sắp xếp và thương lượng thành công với Ban quản lý tòa nhà PVCbank để khoan nợ khoản thuê VP cũ và chuyển văn phòng lên tầng 9 của tòa nhà giúp giảm đáng kể diện tích và chi phí thuê, giảm từ 80tr đ /tháng xuống còn 25tr đ/tháng.

- PVC-MT cũng đã thống nhất được chủ trương về việc chuyển nhượng Trụ sở 33 Hai Bà Trưng cho Công ty CP Xây lắp Dầu khí Bình Sơn.

3. Đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty:

Trong năm 2015 vừa qua, hội đồng quản trị công ty cùng Ban điều hành và tập thể CBCNV trong công ty đã rất cố gắng, mặc dù kết quả còn rất khiêm tốn, chưa làm thay đổi

được cục diện của công ty nhưng đã thực hiện khá tốt nghĩa vụ thuế, bảo hiểm, không nợ đọng, đảm bảo đời sống của CBCNV và duy trì hoạt động của công ty.

- Đối với mảng khai thác xe máy thiết bị, vật tư, CCDC: đã được khai thác khá tốt, có nguồn tài chính để bảo dưỡng, sửa chữa và đã tiếp thị, hợp tác đáp ứng được yêu cầu đối với các khách hàng đem lại hiệu quả tốt hơn so với trước đây.

- Đối với mảng thi công xây lắp: chưa thể triển khai do tình trạng công ty âm vốn nên không thể trực tiếp đấu thầu được hợp đồng; thiếu tài chính và nguồn việc phù hợp với quy mô hiện nay của công ty.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ CÔNG TÁC CHÍNH TRONG NĂM 2016:

Qua việc dự báo tình hình kinh tế xã hội của đất nước cũng như nhu cầu thị trường, Hội đồng quản trị xác định nhiệm vụ trọng tâm của công tác quản trị trong năm 2016 như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016
1	Vốn điều lệ			
	- Đầu năm	Tỷ đồng	150,00	150,00
	- Cuối năm	Tỷ đồng	150,00	150,00
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	11,62	21,00
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13,09	16,00
4	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	3.77	4.06

2. Phương hướng, giải pháp hoàn thành kế hoạch năm 2016:

- Thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của HĐQT trong việc chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện tốt công tác SXKD năm 2016 nhằm đạt được các chỉ tiêu đề ra. Phân đầu đạt doanh thu và tối đa lợi nhuận để duy trì hoạt động của công ty, đảm bảo cuộc sống của CBCNV của công ty

- Do ảnh hưởng của giá dầu nên năm 2016, mức độ xây dựng tại khu vực Dung Quất bị ảnh hưởng rất lớn, hạn chế về nguồn việc. Nhưng với quy mô như hiện nay, HĐQT xác định sẽ tiếp tục thi công thêm mảng xây lắp phù hợp với năng lực của công ty. Hợp tác PVC-Bình Sơn và các đối tác khác để tạo thêm nguồn việc tại các hạng mục tại Nhà máy Lọc dầu Dung Quất mở rộng mà gần nhất là dự án Tái định cư và giải phóng mặt bằng do PVN chủ trì thực hiện; với Chi nhánh phía Bắc tại Dự án Quảng Trạch, Hà Tĩnh và một số công việc của Tổng công ty và Tập đoàn.

- Số lượng thiết bị, vật tư qua 02 năm khai thác đã được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ nên phần nào đã đáp ứng được yêu cầu của khách hàng. Công ty sẽ tăng cường công tác tiếp thị để khai thác tối đa, nhất là vật tư, CCDC tránh tình trạng lưu kho bãi bị xuống cấp và đây chính là những đầu việc mang hiệu quả kinh tế cao đảm bảo nguồn thu duy trì bộ máy hoạt động của công ty.

- Khai thác dây chuyền khai thác Mỏ đá và Trạm trộn 90m³/h vào tạo nguồn thu đáng kể cho Công ty. Triển khai công tác thương mại đối với bằng việc marketing bán sản phẩm đá và Bê tông thương phẩm, dịch vụ vận chuyển sản phẩm đến đối tác khách hàng.

- Tiếp tục duy trì bộ phận quyết toán, xử lý tồn đọng các công trình đã thi công. Năm 2016 quyết tâm triển khai quyết toán 02 công trình lớn là NMNĐ Vũng Áng 1 và Bio-ethanol Dung Quất. Đây là 2 dự án lớn của công ty và cũng là 2 dự án có nhiều vướng mắc nhất do phát sinh, cần nhiều bộ ngành phê duyệt.

- Phối hợp với Tổng công ty để sắp xếp bù trừ các khoản công nợ giữa PVC-MT, PVC và các công ty thành viên, công ty liên kết với Tổng công ty.

Trên đây là báo cáo về kết quả quản trị công tác điều hành năm 2015 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2016, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét và đóng góp ý kiến để HĐQT không ngừng nâng cao trách nhiệm quản trị, năng lực quản lý điều hành Công ty nhằm thực hiện tốt Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trân trọng!

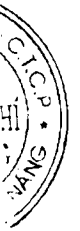
Nơi nhận:

- Như trên;
- PVC (b/c);
- HĐQT, BKS;
- P.TCTH (ph/hợp);
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Phước



Số: 82 /BC-XLDKMT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

**PHẦN THỨ I
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015**

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

- Giá trị sản xuất kinh doanh năm 2015 đạt 11,62 tỷ đồng bằng 68,67% kế hoạch năm và vượt 42,75% so với năm 2014.

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2015 đạt 13,09 tỷ đồng (Trong đó, doanh thu thuần đạt 10,59 tỷ đồng bằng 24,02% kế hoạch năm và giảm 79,56% so với năm 2014).

- Trong năm 2015, Công ty lỗ 29,86 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước năm 2015 là 13,65 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân đầu người/tháng thực hiện năm 2015 đạt 3,77 triệu đồng/tháng.

Chi tiết tại bảng dưới đây:

DVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tăng trưởng so với cùng kỳ năm ngoài (%)	Tỷ lệ hoàn thành so với KH năm (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Sản lượng	8,14	16,92	11,62	142,75	68,68
2	Tổng Doanh thu	59,94	44,07	13,09	21,84	29,70
	Trong đó:					
-	Doanh thu thuần	51,82	44,07	10,59	20,44	24,03
-	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác	8,12	-	2,50	30,79	-
3	Lợi nhuận trước thuế	(86,60)	(32,00)	(29,86)	34,48	93,31
4	Lợi nhuận sau thuế	(87,09)	(32,00)	(29,86)	34,29	93,31
5	Tỷ lệ chia cổ tức	-	-	-	-	-
6	Tổng số thuế và các khoản nộp NSNN	17,59	5,00	13,65	77,60	273,00
7	Giá trị thực hiện đầu tư	-	-	-	-	-
8	Thu nhập bình quân (Trđ/ng/tháng)	3,60	6,50	3,77	104,72	58,00

Trong đó:

- **Sản lượng:** Trong năm 2015 sản lượng chủ yếu đến từ việc cho các đơn vị thuê máy móc thiết bị, vật tư, CCDC với giá trị là 10,27 tỷ đồng; bán đá 0,22 tỷ đồng; cho thuê VP trụ sở và Xưởng cơ khí 0,62 tỷ đồng; khai thác hợp tác tại Mỏ đá và Trạm trộn bê tông...

- **Doanh thu:** Doanh thu trong năm 2015 chủ yếu đến từ việc cho các đơn vị thuê máy móc thiết bị, vật tư, CCDC với giá trị là 9,98 tỷ đồng; cho thuê VP trụ sở và Xưởng cơ khí 0,62 tỷ đồng;

- **Lợi nhuận:** Trong năm 2015, Công ty lỗ 29,86 tỷ đồng do doanh thu đạt được còn thấp chỉ từ việc cho thuê xe máy thiết bị, CCDC, mặt bằng hạ tầng là chính... Nhưng các khoản chi phí cố định như tiền lương, chi phí đi lại và duy trì bộ phận thanh quyết toán công trình, chi phí khấu hao công ty vẫn phải trả. Ngoài ra, các khoản chi phí lãi vay, các khoản phải trả do nộp phạt thuế, án phí, trích dự phòng... đã làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của công ty.

- **Tình hình thu hồi công nợ :**

... Tổng số phải thu đầu kỳ: 67.012.492.305 đồng.

Tổng số thu trong kỳ: 10.138.312.900 đồng.

Tổng số phải thu cuối kỳ: 56.874.179.405 đồng.

II. Những thuận lợi, khó khăn trong năm 2015:

1. Thuận lợi :

Trong công tác thu hồi công nợ: Được sự quan tâm của Tổng công ty PVC, Tập đoàn Dầu khí đã can thiệp vào những khoản công nợ lớn của PVC-MT tại Dự án Nhà máy Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất. Tập đoàn đã can thiệp và đã có hướng thu xếp để giải quyết được 23,5 tỷ đồng công nợ khó đòi qua nhiều năm và tạo điều kiện thuận lợi về tài chính để công ty hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước.

Được sự quan tâm của các tổ chức, Chi ủy, Đoàn thể Công ty đã động viên tinh thần CBCNV để vượt qua giai đoạn kinh tế khó khăn chung do tình hình thua lỗ kéo dài và Công ty không có việc làm, đặc biệt là sự đoàn kết nội bộ, chia sẻ khó khăn... Điều đó đã mang lại sự động viên khích lệ cho lực lượng CBCNV tiếp tục ở lại làm việc để tiếp tục giải quyết những tồn tại, vướng mắc của công ty.

Ban Lãnh đạo công ty quyết tâm và đã đàm phán được với đối tác để khoanh nợ và chuyển VP lên tầng 9 đã tiết kiệm được đáng kể chi phí hoạt động của công ty.

2. Khó khăn, vướng mắc:

Do thua lỗ nhiều năm, âm vốn dẫn đến công ty không có khả năng để tiếp tục nhận công trình để tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Với chi phí hoạt động và các chi phí còn chi trả khá lớn như: chi phí lãi vay của các tổ chức tín dụng, trả cho các chủ nợ sau thi hành án, chi phí hoạt động như tiền thuê văn phòng, trả lương và BHXH cho CBCNV là một áp lực rất lớn cho PVC-MT khi mà nguồn thu duy nhất từ việc cho thuê vật tư, xe máy thiết bị.

Việc liên tục phải sửa chữa, đại tu lại hầu hết xe máy thiết bị sau một thời gian dài không hoạt động nên dẫn đến hiệu quả lợi nhuận thấp.

Việc thanh lý tài sản hư hỏng để tránh lãng phí do xuống cấp, tạo nguồn thu cũng không thể triển khai nhiều do ảnh hưởng giá thị trường xuống quá thấp.

Công tác quyết toán các công trình:

+ Các công trình chưa quyết toán đều là những dự án có nhiều vướng mắc, như các hạng mục tại Dự án Nhà máy Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất; Tổng kho SP Dầu khí Đà Nẵng. Trong đó, đặc biệt công tác quản lý hồ sơ kỹ thuật trong thời gian dài buông lỏng gây thiệt hại đáng kể khi bảo vệ giá trị nghiệm thu/quyết toán như Công trình NMNĐ Vũng Áng 1, công trình Bio-Ethanol.

+ Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 phê duyệt phát sinh kéo dài, nhiều vấn đề liên quan đến công tác nghiệm thu khối lượng của Nhà thầu cũng như kế hoạch điều chỉnh tổng mức đầu tư chung của Dự án, đến nay vẫn chưa đủ điều kiện để các bên triển khai công tác quyết toán. Cũng tương tự như với các hạng mục tại Dự án Nhà máy CNTT Dung Quất.

- Công tác thu hồi công nợ cũ và mới gặp nhiều khó khăn khi mà các đối tác Chủ đầu tư/ khách hàng cũng chịu ảnh hưởng chung của nền kinh tế.

- Công tác quyết toán nội bộ và mức dư tạm ứng cá nhân còn quá lớn và không thể triển khai. Thực sự công ty cũng như Tổng công ty chưa có biện pháp hữu hiệu, chế tài đối với các cá nhân này mà phần lớn là các CHT, Đội trưởng thi công công trình gây thua lỗ, bỏ việc,... dẫn đến công tác quyết toán nội bộ cũng không thực hiện được, các đội trưởng cố tình trốn tránh trách nhiệm cá nhân. Chủ trương đưa công ty vào trạng thái giải thể/ phá sản gây hoang mang, ảnh hưởng nhiều tâm lý đến CBCNV.

III. Công tác sản xuất kinh doanh 2015.

1. Công tác thi công xây lắp:

Trong năm 2015, Công ty không có công trình để thi công, nên chủ yếu là giải quyết các tồn tại, vướng mắc và quyết toán các công trình dự án đã thi công. Tính đến ngày 31/12/2015, tổng giá trị phải thu các công trình tại PVC-MT là 52,82 tỷ đồng, trong đó công nợ phải thu là 24,37 tỷ đồng, giá trị khối lượng dở dang là 28,45 tỷ đồng.

2. Hoạt động sản xuất công nghiệp và cho thuê xe máy thiết bị:

Trong năm 2015, tình hình xây dựng tại khu vực Dung Quất âm ảm, đầu ra khó khăn dẫn đến Mỏ đá Phước Hòa và Trạm bê tông thương phẩm hoạt động cầm chừng

Công ty chỉ tập trung khai thác các phương tiện, thiết bị máy móc của Công ty để tạo thêm nguồn thu phục vụ nhu cầu tài chính cấp thiết của công ty như trả lương, trả nợ ngân hàng và khấu hao thiết bị, chi phí văn phòng...

2.1. Tình hình thực hiện các hợp đồng cho thuê xe máy thiết bị và khác:

Đến ngày 31/12/2015, Công ty đã đàm phán và ký kết được 38 hợp đồng cho thuê với các loại xe máy thiết bị, cophia giàn giáo, công cụ dụng cụ thi công. Hiện tại đã có 22 hợp đồng đã tạm dừng/dừng thực hiện/thanh lý hợp đồng. Tính đến thời điểm hiện nay, tổng giá trị thực hiện, doanh thu, như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2015 (từ 01/01÷31/12)
1	Giá trị sản lượng thực hiện (sau thuế)	đồng	11.623.657.145 đồng
2	Doanh thu	đồng	10.589.671.836 đồng

3	Công nợ phải thu	đồng	4.189.455.493 đồng
4	Giá trị khối lượng dở dang (sau thuế)	đồng	255.745.327 đồng

2.2. Một số hạn chế trong công tác cho thuê xe máy thiết bị:

Tổng giá trị phải thu của việc cho thuê xe máy-thiết bị, CCDC, giàn giáo, cốt pha... tính đến 31/12/2015 là 5,072 tỷ đồng, trong đó công nợ phải thu là khá lớn 4,18 tỷ đồng. giá trị dở dang 0,285 tỷ đồng.

- Xe máy thiết bị không hoạt động thời gian dài do đó chi phí sửa chữa, bảo dưỡng, khám lưu hành, phí sử dụng đường bộ lũy kế các năm trước khi cho thuê quá lớn làm ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận.

* Để công tác cho thuê xe máy thiết bị mang lại hiệu quả hơn, cần phải thực hiện một số nội dung như:

- Toàn thể Ban lãnh đạo, CBCNV Công ty cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng cho thuê thiết bị nhất là đối với những thiết bị có khả năng mang về lợi nhuận cao như giàn giáo, cốppha, cầu tháp, vận thăng, máy móc thiết bị Xưởng cơ khí, mặt bằng Xưởng cơ khí, Trạm trộn BT thương phẩm.

- Tích cực thu hồi công nợ khách hàng đảm bảo chi phí hoạt động cho Công ty.

- Đội thi công cơ giới nâng cao công tác quản lý,

3. Về công tác thu hồi công nợ và thanh quyết toán nội bộ:

1. Tổng số dư nợ đầu kỳ: 67.012.492.305 đồng.

- Dư nợ chưa đến hạn: 0 đồng.

- Dư nợ đến hạn: 16.693.554.328 đồng.

- Dư nợ quá hạn: 50.319.937.977 đồng.

2. Tổng số thu hồi được: 25.706.842.866 đồng (Kể cả bù trừ công nợ phải thu phải trả).

3. Tổng số dư nợ cuối kỳ: 56.874.179.405 đồng.

- Dư nợ chưa đến hạn: 0 đồng.

- Dư nợ đến hạn: 2.849.875.806 đồng.

- Dư nợ quá hạn: 54.024.303.599 đồng.

PHẦN THỨ II
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1	Vốn điều lệ				
	- Đầu năm	Tỷ đồng	150	150,0	
	- Cuối năm	Tỷ đồng	150	150,0	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	11,62	21,00	80,72
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13,09	16,00	22,23
	Trong đó:				
	- Doanh thu thuần		10,59	16,00	22,23
	- Doanh thu từ các hoạt động sxkd khác		2,5	-	-
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(29,86)	-	-
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(29,86)	-	-
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	-	-
7	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	12,30	3,00	-
8	Tổng giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	-	-	-
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	3,77	4,06	-

3. Phương hướng, giải pháp hoàn thành kế hoạch năm 2016:

a. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016:

- Quyết liệt hoàn thành công tác quyết toán các công trình, thu hồi công nợ sau quyết toán để trả nợ các đối tác mà PVC-MT đang nợ tài chính;
- Thi công các công trình xây dựng phù hợp với năng lực hiện tại của PVC-MT như: san lấp, đê, kè các công trình nhỏ; dịch vụ sản xuất đá; sản xuất bê tông;
- Khai thác tối đa cho thuê xe máy thiết bị, CCDC, mặt bằng hạ tầng... để đảm bảo một phần nguồn thu duy trì bộ máy hoạt động của công ty.
- Mở rộng thêm mảng marketing các sản phẩm đá xây dựng các loại, cung cấp bê tông thương phẩm.

b. Các giải pháp thực hiện nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2016:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ và hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016, PVC-MT đã đưa ra các giải pháp cụ thể như sau:

- Tập trung giải quyết dứt điểm công tác quyết toán các công trình còn tồn đọng như: các hạng mục/công trình tại Nhà máy CNTT Dung Quất (DQS), Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol nhiên liệu Dung Quất. Quyết liệt thu hồi công nợ tại các dự án đã hoàn thành. Riêng công trình Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng bám sát kế hoạch của Tổng công ty để chuẩn bị,



phối hợp quyết toán được nhanh chóng. Hoàn thiện HSCL, hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán của các hạng mục tại Nhà máy ĐD Vũng Áng 1 ngay sau khi Tập đoàn phê duyệt giá trị phát sinh các hạng mục.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, cho thuê máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ nhằm tận dụng nguồn máy móc thiết bị, CCDC công ty; mở rộng tiếp thị quảng bá các sản phẩm đã xây dựng, bên ngoài thương phẩm.

- Tiếp tục rà soát các vật tư, công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị hư hỏng không thể sử dụng được nữa để thanh lý, bán đấu giá nhằm tăng nguồn thu cho Công ty.

- Tăng cường kiểm soát, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm các chi phí hoạt động.

- Áp dụng cơ chế khoán trọn gói cho Đội, các Tổ đội sản xuất;

- Cân đối, thu xếp nguồn giải quyết các chế độ cho người lao động.

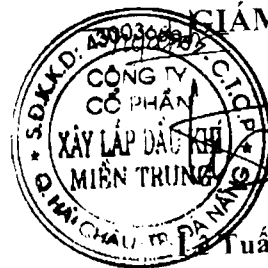
- Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, tiếp cận các dự án do các đơn vị trong Tổng công ty đảm nhận thi công cũng như các dự án trong ngành dầu khí.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo trước đại hội cổ đông của PVC-MT về kế hoạch SXKD trong năm 2015 và triển khai kế hoạch năm 2016.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- PVC (b/c);
- HĐQT, BKS;
- P.TCTH (ph/hợp);
- Lưu HĐQT, VT.



GIÁM ĐỐC *Nguyen*

Nguyễn Tuấn

Số: 01/BC-XLDKMT-BKS

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 03 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016**

**Kính gửi : - Quý vị cổ đông
Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung**

Căn cứ theo :

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

- Điều lệ tổ của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT) đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 15/05/2015.

- Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát PVC-MT.

Ban kiểm soát xin báo cáo tại Đại hội cổ đông (ĐHCD) thường niên năm 2016 của PVC-MT về các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2015 với các nội dung như sau :

- 1- Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015
- 2- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015
- 3- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015
- 4- Kết quả giám sát công tác quản lý điều hành của HĐQT và Giám đốc Công ty
- 5- Một số kiến nghị của Ban kiểm soát
- 6- Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016

I- Hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát PVC-MT có 03 thành viên: 01 thành viên chuyên trách giữ chức vụ Trưởng ban và 02 thành viên kiêm nhiệm, Trưởng ban kiểm soát đã có đơn xin thôi không tham gia vào Ban kiểm soát PVC-MT và có quyết định thôi giữ chức vụ Trưởng ban KS vào ngày 01/09/2015 với lý do đã xin chuyển công tác sang đơn vị khác.

Trong năm 2015 hoạt động của Ban kiểm soát PVC-MT đã thực hiện những công việc sau:

- Thực hiện công tác giám sát việc chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2015 liên quan đến công tác triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015; công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy; công tác thanh quyết toán giá trị KLDD còn tồn đọng để thu hồi vốn; công tác thu hồi công nợ; công tác hạch toán kế toán; công tác chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty INT Nha Trang; công tác tiếp thị và tìm kiếm việc làm;

- Thực hiện việc kiểm tra 06 tháng đầu năm 2015 về tình hình quản lý và sử dụng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng; tình hình quản lý và thu hồi công nợ (bao gồm nợ phải thu, nợ phải trả, nợ tạm ứng tại PVC-MT và các đơn vị trực thuộc);

- Thực hiện việc kiểm tra 09 tháng năm 2015 về tình hình quản lý và sử dụng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng; tình hình quản lý và thu hồi công nợ (bao gồm nợ phải thu, nợ phải trả, nợ tạm ứng tại PVC-MT); công tác cho thuê xe máy thiết bị, tài sản, công cụ dụng cụ của PVC-MT thực hiện trong 9 tháng năm 2015 và đã báo cáo Ban kiểm soát Tổng công ty;



- Thực hiện công tác rà soát, đánh giá kết quả hoạt động SXKD theo định kỳ và kết thúc năm tài chính 2015;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban giám đốc, Hội đồng quản trị Công ty nhằm duy trì thường xuyên công tác giám sát và nắm bắt thông tin về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2015.

II- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 :

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 của PVC-MT, cụ thể như sau :

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch 2015 phê duyệt	Thực hiện năm 2015	TL hoàn thành so với năm 2014 (%)	TL hoàn thành với kế hoạch năm 2015(%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	150,00	150,00	150,00	100,00	100,00
2	Sản lượng	Tỷ đồng	8,14	16,92	11,62	142,75	68,68
3	Doanh thu	Tỷ đồng	59,94	44,07	13,09	21,84	29,70
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(86,60)	(32,00)	(29,86)	34,48	93,31
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(87,09)	(32,00)	(29,86)	34,29	93,31
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0,00	0,00	0,00	-	-
7	Tổng số thuế và các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	17,59	5,00	13,65	77,60	273,00
8	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	0,00	0,00	0,00		
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	3,6	6,5	3,77	104,72	58,00

Đánh giá : Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty không đạt kế hoạch đề ra, đặc biệt là chỉ tiêu về lợi nhuận của Công ty tiếp tục bị lỗ. Nguyên nhân:

- Do tình hình khó khăn của công ty kéo dài từ các năm trước và tiếp tục gặp khó khăn trong năm 2015 như: không có nguồn việc làm mới, doanh thu quá thấp (chủ yếu là doanh thu từ việc nghiệm thu một số công trình cũ và doanh thu từ việc cho thuê xe máy thiết bị, CCDC. Cho thuê văn phòng 33 Hai Bà Trưng, hợp tác liên kết kinh doanh mỏ đá phước hòa, cho thuê trạm trộn, cho thuê XCK, VP Núi thành...). Trong khi đó các khoản chi phí cố định của Công ty, tuy đã được cắt giảm nhưng vẫn phải chi trả để duy trì bộ máy hoạt động như: Chi phí thuê văn phòng, chi phí tiền lương, chế độ chính sách người lao động, chi phí quản lý; chi phí thi hành án đặc biệt là chi phí khấu hao TSCĐ, CCDC giàn giáo cốppha Công ty vẫn phải trích và phân bổ theo quy định;

- Công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình/Hạng mục công trình đã thi công hoàn thành từ các năm 2011 và 2012 kéo dài đến 2015 nhưng vẫn chưa được quyết toán dứt điểm và công tác thu hồi công nợ gặp rất nhiều khó khăn nên dẫn đến chưa thu hồi được vốn để trả nợ Ngân hàng nhằm giảm thiểu lãi vay phát sinh (như công trình Bio Ethanol Dung Quất, Dự án Nhà máy công nghiệp tàu thủy Dung Quất, công trình Tổng kho sản phẩm Đà Nẵng, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng). Đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2015 của Công ty;

- Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 phê duyệt phát sinh kéo dài, nhiều vấn đề liên quan đến công tác nghiệm thu khối lượng của Nhà thầu cũng như kế hoạch điều chỉnh tổng

mức đầu tư chung của Dự án, đến nay vẫn chưa đủ điều kiện để các bên triển khai công tác quyết toán. Cũng tương tự như với các hạng mục tại Dự án Nhà máy CNTT Dung Quất.

- Công tác quyết toán nội bộ và mức dư tạm ứng cá nhân còn quá lớn và công ty không thể triển khai. Thực sự công ty cũng như Tổng công ty chưa có biện pháp hữu hiệu, chế tài đối với các cá nhân này mà phần lớn là các CHT, Đội trưởng thi công công trình gây thua lỗ, bỏ việc,... dẫn đến công tác quyết toán nội bộ cũng không thực hiện được, các đội trưởng cố tình trốn tránh trách nhiệm cá nhân. Chủ trương đưa công ty vào trạng thái giải thể/ phá sản gây hoang mang, ảnh hưởng nhiều tâm lý đến CBCNV.

III- Thẩm định BCTC năm 2015 :

Tính đến thời điểm 31/12/2015 tình hình tài chính của PVC-MT gặp rất nhiều khó khăn và bị mất cân đối nghiêm trọng. Nợ phải trả của PVC-MT vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 400.189.553.386 đồng, nợ ngắn hạn phải trả gấp 3,95 lần so với các khoản phải thu ngắn hạn, số lỗ lũy kế của PVC-MT là (385.532.633.334) đồng dẫn đến Vốn chủ sở hữu âm (232.305.919.369) đồng. Các yếu tố này ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và quá hạn, đặc biệt là khả năng tiếp tục hoạt động của PVC-MT trong năm 2016 và các năm tiếp theo;

Việc tiếp tục hoạt động của PVC-MT phụ thuộc vào sự hỗ trợ về tài chính và can thiệp mạnh của Công ty mẹ (PVC) trong việc đàm phán với các Tổ chức tín dụng/Ngân hàng/Chủ nợ để giúp PVC-MT cơ cấu lại thời gian trả nợ đối với các khoản vay/khoản nợ khách hàng đã đến hạn và quá hạn, cũng như đề nghị các Tổ chức tín dụng/Ngân hàng miễn lãi vay tương ứng với nợ gốc trả và không tính các khoản lãi phát sinh trong quá trình trả nợ cho PVC-MT, đồng thời cho PVC-MT khoan lại khoản nợ phải trả cho PVC và hỗ trợ PVC-MT trong công tác thu hồi công nợ đối với các đơn vị nội bộ PVC/Tập đoàn Dầu khí và giao một số công việc phù hợp với năng lực hiện có của PVC-MT,... để PVC-MT từng bước ổn định tình hình SXKD, khắc phục dần khó khăn trong năm 2016 và các năm tiếp theo;

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu về tài sản, nguồn vốn và kết quả kinh doanh :

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2015	Số đầu năm 01/01/2015	Ghi chú
A	Tài sản			
I	Tài sản ngắn hạn	137.345.028.619	158.561.156.838	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.106.854.223	4.884.151.446	
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	101.384.305.942	119.963.820.161	
3	Hàng tồn kho	32.903.916.676	33.229.556.039	
4	Tài sản ngắn hạn khác	949.951.778	483.629.192	
II	Tài sản dài hạn	30.538.605.398	35.577.271.908	
1	Các khoản phải thu dài hạn	5.348.008	5.348.008	
2	Tài sản cố định	16.745.410.136	21.963.032.546	
	- TSCĐ hữu hình	16.741.510.136	21.952.923.115	
	- TSCĐ vô hình	3.900.000	10.109.431	
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	229.949.191	229.949.191	
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11.300.000.000	11.300.000.000	
4	Tài sản dài hạn khác	2.257.898.063	2.078.942.163	
	Tổng cộng tài sản (I+II)	167.883.634.017	194.138.428.746	
B	Nguồn vốn			
I	Nợ phải trả	400.189.553.386	396.578.529.979	

1	Nợ ngắn hạn	400.189.553.386	396.578.529.979	
2	Nợ dài hạn	-	-	
II	Vốn chủ sở hữu	(232.305.919.369)	(202.440.101.233)	
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	150.000.000.000	
2	Quỹ đầu t phát triển	3.226.713.965	3.226.713.965	
3	Lỗ Lũy kế	(385.532.633.334)	(355.666.815.198)	
	Tổng cộng nguồn vốn (I+II)	167.883.634.017	194.138.428.746	
C	KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2015 so với 2014(%)
I	Tổng Doanh thu	59.904.647.880	13.086.662.076	21.85%
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	51.822.407.673	10.589.671.836	20.43%
2	Doanh thu HĐ tài chính	22.774.078	5.449.093	23.93%
3	Thu nhập khác	8.059.466.129	2.491.541.147	30.91%
II	Tổng chi phí	149.827.782.037	42.952.480.212	28.67%
1	Giá vốn hàng bán	103.724.896.831	8.770.162.230	8.46%
2	Chi phí QLDN	11.787.997.952	7.712.507.371	65.43%
3	Chi phí bán hàng	-	-	-
4	Chi phí HĐ tài chính	23.893.732.364	22.158.407.198	92.74%
5	Chi phí khác	10.421.154.890	4.311.403.413	41.37%
III	Tổng lỗ trước thuế	(89.923.134.157)	(29.865.818.136)	-
1	Lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh	(87.561.445.396)	(28.045.955.870)	-
2	Lỗ khác	(2.361.688.761)	(1.819.862.266)	-
IV	Lỗ sau thuế	(89.923.134.157)	(29.865.818.136)	-

IV- Kết quả giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty:

Trong năm 2015 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Hội đồng quản trị PVC-MT đã ban hành thành nghị quyết, quyết định đề chỉ đạo và giám sát công tác quản lý điều hành của Ban giám đốc công ty liên quan đến công tác triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015; công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy; công tác thanh quyết toán giá trị KLDD còn tồn đọng để thu hồi vốn; công tác thu hồi công nợ; công tác hạch toán kế toán; công tác chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty INT Nha Trang; công tác tiếp thị và tìm kiếm việc làm;

Kết quả giám sát:

- Về công tác triển khai kế hoạch SXKD 2015 lên quan đến chỉ tiêu giá trị SXKD, doanh thu, lợi nhuận: Không đạt kế hoạch đề ra, đặt biệt chỉ tiêu lợi nhuận tiếp tục bị âm (như đã nêu tại phần II của báo cáo này)

- Về công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy tại đơn vị: Do không có công ăn việc làm mới, cũng như việc tiếp tục thực hiện công tác thu hẹp sản xuất trong năm 2015. Nên công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của PVC-MT duy trì bộ máy gọn nhẹ, hiệu quả và định biên lại nhân sự tại các bộ phận phòng ban để phù hợp với tình hình khó khăn hiện tại của đơn vị chứ chưa kiện toàn được công tác nhân sự để Tổ chức/Tổ chức lại hoạt động SXKD;

- Về công tác thanh quyết toán giá trị KLDD còn tồn đọng để tập trung thu hồi vốn:

Tính đến thời điểm 31/12/2015, PVC-MT còn 04 công trình (hạng mục công trình) đã thi công hoàn thành từ năm 2011 và 2012 nhưng đến nay vẫn chưa nghiệm thu thanh quyết toán dứt điểm để tập trung thu hồi vốn hoặc hoàn trả lại khoản công nợ ứng trước cho Chủ đầu tư/Nhà thầu chính, như : Công trình Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng, Các HMCT tại NM

đóng tàu Dung Quất, Công trình Nhà máy SX Bio-Ethanol Dung Quất, Công trình TKSP Dầu khí Đà Nẵng;

- Về công tác thu hồi công nợ:

+ Đối với công nợ phải thu khách hàng:

Trong năm 2015 được sự hỗ trợ và can thiệp của Tổng công ty (PVC)/Tập đoàn Dầu khí, Công ty đã thu được một phần công nợ của những khách hàng có số dư nợ lớn như Công ty CNTT Dung Quất (DQS), CT An sinh, Dầu khí Nha Trang. Tuy nhiên, do công tác nghiệm thu thanh quyết toán các công trình dở dang nêu trên chưa hoàn thành dứt điểm hoặc chủ đầu tư/Nhà thầu chính đang gặp khó khăn về tài chính cũng như việc chưa tập trung quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ của Ban Giám đốc và sự chỉ đạo của HĐQT nên dẫn đến công tác thu hồi công nợ của Công ty bị kéo dài và gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là công nợ phải thu của PTSC Quảng Ngãi tại công trình Nhà máy SX Bio-Ethanol Dung Quất; các công trình/hạng mục công trình tại Công ty Tàu Thủy Dung Quất, phải thu của công ty cổ phần Nhiên Liệu Sinh Học tại công trình Kho Sẵn Trung chuyển Dung Quất, phải thu của công ty cổ phần ĐT Dầu khí Nha Trang, phải thu của công ty XL Dầu khí Nghệ An, phải thu công ty cổ phần xây lắp đường ống bể chứa Dầu Khí,... với số công nợ còn phải thu của các khách hàng này là còn quá lớn;

+ Đối với công nợ ứng trước cho người bán:

Đối với công tác thu hồi phần công nợ này do liên quan đến công tác nghiệm thu thanh quyết toán với Nhà thầu phụ chưa được công ty triển khai dứt điểm nên chưa có cơ sở để tiến hành thu hồi đối với một số Nhà thầu phụ có khoản dư nợ ứng trước tồn tại quá lâu không xử lý được;

+ Đối với công nợ tạm ứng cá nhân:

Trong năm 2015 mặc dù PVC-MT đã có rất nhiều thông báo gửi đến các cá nhân còn dư nợ ứng đến công ty để thực hiện hoàn ứng hoặc nộp lại số tiền đã ứng vượt cho công ty. Tuy nhiên kết quả hoàn ứng và thu hồi dư nợ ứng chưa được công ty xử lý dứt điểm.

- Về công tác hạch toán kế toán theo quy định :

Trong năm 2015 trên cơ sở các kiến nghị của các đoàn kiểm tra, kiểm toán cũng như sự chỉ đạo của lãnh đạo PVC-MT. Bộ phận kế toán công ty cơ bản khắc phục một số thiếu sót trong công tác hạch toán kế toán cũng như chấn chỉnh trong công tác tài chính kế toán mà các đoàn kiểm tra, kiểm toán đã kết luận và có ý kiến. Tuy nhiên với những khó khăn và tồn tại kéo dài nên việc khắc phục về công tác hạch toán vẫn chưa xử lý triệt để;

- Về công tác chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang (INT):

Công ty đã thông qua chủ trương chuyển nhượng và thoái vốn từ năm 2013. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có đối tác chính thức nhằm triển khai dứt điểm công tác chuyển nhượng số vốn góp này để thu hồi số vốn đã đầu tư trong thời gian dài mà không đem lại hiệu quả.

- Công tác tiếp thị và tìm kiếm việc làm:

Việc triển khai công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm mới cũng như việc đưa ra phương án/Giải pháp nhằm tổ chức lại hoạt động SXKD trong năm 2015 và các năm tiếp theo. Do tình hình tài chính bị mất cân đối và gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD từ năm 2012 đến nay, nên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc PVC-MT chưa có định hướng rõ ràng để xây dựng kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình hiện tại của đơn vị nhằm từng bước ổn định và dần tháo gỡ khó khăn cho công ty.

V- Một số kiến nghị của Ban kiểm soát :

Theo kế hoạch SXKD năm 2016 Công ty đặt ra các chỉ tiêu, cụ thể như sau :

Giá trị SXKD:	21,00 tỷ đồng
Doanh thu:	16,00 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	0,0
Lợi nhuận sau thuế:	0,0
Tỷ lệ chia cổ tức:	0,00%
Nộp NSNN:	3,00 tỷ đồng
Thu nhập bình quân Trđ/người/tháng:	4,06 triệu đồng

Với những chỉ tiêu về kế hoạch SXKD 2016 như đã đề ra cùng với những khó khăn, tồn tại hạn chế chưa được giải quyết và xử lý dứt điểm trong năm 2015 nên Công ty vẫn còn phải tiếp tục giải quyết và xử lý trong năm 2016. Như vậy để thực hiện được kế hoạch SXKD năm 2016, tiếp tục tập trung triển khai và xử lý những công việc còn tồn đọng trong năm 2015 cũng như từng bước khắc phục dần khó khăn và ổn định tình hình SXKD trong thời gian đến. Ban kiểm soát kiến nghị như sau:

- Công ty tập trung triển khai ngay kế hoạch SXKD 2016 đã được phê duyệt đồng thời cần có định hướng rõ ràng hơn để Tổ chức lại hoạt động SXKD phù hợp với tình hình khó khăn hiện tại của công ty, đặc biệt mạnh dạn đề xuất Tổng công ty PVC hỗ trợ giao một số công việc phù hợp với năng lực hiện có nhằm góp phần từng bước ổn định và khắc phục dần khó khăn trong năm 2016 và các năm tiếp theo;

- Công ty cân đối các khoản thu để đảm bảo ưu tiên các khoản chi thường xuyên cố định như: lương, bảo hiểm, thuế, các khoản chi để duy trì hoạt động tối thiểu ... để ổn định sự hoạt động bình thường của Công ty trong quá trình tái cơ cấu và chờ các định hướng tiếp theo.

- Công ty cần tiếp tục tập trung quyết liệt để hoàn thành dứt điểm công tác thanh quyết toán một số công trình còn tồn đọng như đã nêu trên để thu hồi công nợ, đặt biệt cần sự hỗ trợ của Tổng công ty (PVC) và Tập đoàn can thiệp trong công tác thu hồi công nợ đối với các đơn vị nội bộ PVC/Tập đoàn Dầu khí;

- Đề nghị công ty đưa ra biện pháp cụ thể để tập trung xử lý dứt điểm công nợ tạm ứng cá nhân, đồng thời thực hiện ngay công tác thanh quyết toán với một số nhà thầu phụ mà công ty đã cho tạm ứng/thanh toán vượt để tập trung thu hồi công nợ;

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp để thu nợ và trả nợ hợp lý nhằm đảm bảo ưu tiên thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tiếp tục đàm phán với các tổ chức tín dụng để miễn toàn bộ lãi vay hoặc giảm một phần lãi vay còn nợ sau khi công ty đã trả xong nợ gốc hoặc một phần nợ gốc;

- Đề nghị công ty làm việc với Tổng công ty (PVC) khoanh lại phần công nợ mà PVC-MT còn phải trả cho PVC, cũng như xem xét miễn/giảm phần trích nộp chi phí quản lý tại công trình Vũng Áng cho PVC-MT (Vi hiện tại đơn vị đang gặp rất nhiều khó khăn và bị lỗ lớn tại công trình này);

- Đề nghị HĐQT và Giám đốc công ty chỉ đạo các bộ phận phòng ban liên quan rà soát lại toàn bộ chi phí sửa chữa do BDH Vũng Áng thuộc Tổng công ty (PVC) làm thay tại công trình Vũng Áng để trừ lại cho các Nhà thầu phụ, các đội nhận khoán có liên quan; cũng như thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá hiệu quả trong công tác giao việc đồng thời chấn chỉnh và xử lý ngay những cá nhân, bộ phận phòng ban kể cả cán bộ lãnh đạo trong trường hợp không thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao;

- Tiếp tục triển khai công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang (INT) để xử lý khoản nợ vay Ngân hàng;

- Triển khai chủ trương đối với việc chuyển nhượng trụ sở 33 Hai Bà Trưng cho Công ty cổ phần xây lắp Dầu Khí Bình Sơn;
- Tiếp tục khắc phục và chấn chỉnh trong công tác hạch toán kế toán đảm bảo theo đúng quy định hiện hành về công tác tài chính kế toán;
- Xây dựng kế hoạch, cụ thể, rõ ràng để khai thác tối đa việc cho thuê xe máy thiết bị, CCDC, mặt bằng hạ tầng, cung cấp đá, bê tông.

VI- Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 :

- Xem xét việc chấp hành các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2016;
- Giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty;
- Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty;
- Thẩm định số liệu trong BCTC Quý, 06 tháng và kết thúc năm tài chính của Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát thực hiện trong năm 2015 và đề ra kế hoạch chương trình hoạt động trong năm 2016, Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội cổ đông.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- BKS PVC (B/c)
- HĐQT PVC-MT
- Ban Giám đốc PVC-MT
- Phòng TC-TH, KT-KT
- Lưu VT; BKS PVC-MT

TM BAN KIỂM SOÁT PVC-MT
TRƯỞNG BAN

Huỳnh Lê Lệ Diễm

Số: 07 /TTr-XLDKMT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH
Về việc: Xin không trả cổ tức năm 2015.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực chính thức từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung được đại hội cổ đông thường niên năm 2015 thông qua ngày 15/5/2015.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán Deloitte;

Trong năm 2015 Công ty CP xây lắp dầu khí miền trung tiếp tục thua lỗ do đó nguồn lợi nhuận dự kiến chia cổ tức không có.

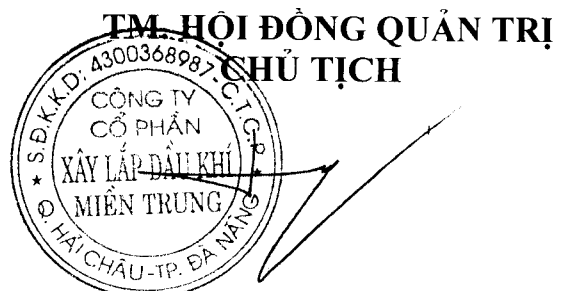
Lý do: Tình hình tài chính của Công ty mất cân đối nghiêm trọng thua lỗ đã vượt 2,5 lần vốn điều lệ. Trong năm 2015 Công ty không có khả năng tài chính để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình xây lắp dẫn đến không có việc làm nhưng bên cạnh đó vẫn phải chi phí để đảm bảo hoạt động của Công ty. Mặt khác các chi phí phải trả thường xuyên cao ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: Chi phí khấu hao tài sản cố định, lãi vay của các tổ chức tín dụng, chi phí thuê văn phòng, các khoản thuế phải nộp, các khoản phải trả cho chủ nợ sau khi thi hành án...khi mà nguồn thu chủ yếu hiện nay là cho thuê xe máy thiết bị. Năm 2015 kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục thua lỗ do đó các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã không đạt kế hoạch đề ra.

Từ các lý do trên, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông đồng ý cho phép Công ty không chi trả cổ tức năm 2015.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.



Nguyễn Đình Phước

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015**

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 25

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đỗ Văn Cường	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2015)
Ông Nguyễn Đình Phước	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2015)
Ông Nguyễn Tiến Hùng	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 23 tháng 02 năm 2016)
Ông Vương Duy Tú	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2015)
Ông Nông Ngọc Phương	Ủy viên
Ông Phan Ngọc Anh	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2015)
Ông Lê Tuấn Nguyễn	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2015)

Ban Giám đốc

Ông Lê Tuấn Nguyễn	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 02 tháng 3 năm 2016)
Ông Nguyễn Đình Phước	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 02 tháng 3 năm 2016)
Ông Vương Duy Tú	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2015)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

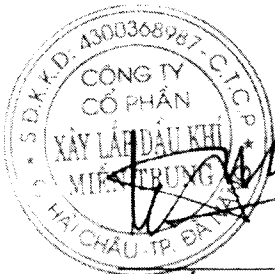
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Tuấn Nguyên
Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2016



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 23 tháng 3 năm 2016 từ trang 04 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

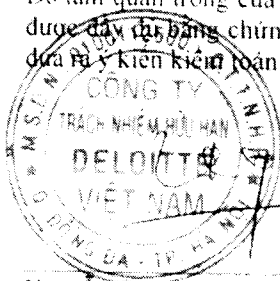
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo được lập trên giả định Công ty hoạt động liên tục. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, công nợ ngắn hạn của Công ty vượt qua tài sản ngắn hạn với số tiền 262.844.524.767 VND và số lỗ lũy kế của Công ty là 385.532.633.334 VND, vượt quá vốn điều lệ và các quỹ với số tiền 232.305.919.369 VND. Đồng thời, các thỏa thuận tài chính của Công ty đã hết hạn và Công ty chưa thực hiện thanh toán các khoản nợ đến hạn theo kế hoạch. Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty đang trong quá trình tái đàm phán nhằm đạt được các thỏa thuận tài chính thay thế. Tuy nhiên, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc sử dụng giả định hoạt động liên tục trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính, bao gồm các thỏa thuận tài chính được gia hạn, cam kết hỗ trợ tài chính từ Công ty mẹ cũng như các bằng chứng liên quan đến kế hoạch mà Ban Giám đốc đã lập.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính đính kèm.



Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 23 tháng 3 năm 2016
Hà Nội, CHHVN Việt Nam

Trần Tùng
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1941-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		137.345.028.619	158.561.156.838
I. Tiền	110	5	2.106.854.223	4.884.151.446
1. Tiền	111		2.106.854.223	4.884.151.446
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		101.384.305.942	119.963.820.161
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	56.874.179.405	67.012.492.305
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		19.419.473.232	19.334.795.487
3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	7	19.741.954.541	19.741.954.541
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	19.234.530.870	26.174.404.315
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(16.210.015.534)	(14.624.009.915)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		2.324.183.428	2.324.183.428
III. Hàng tồn kho	140	9	32.903.916.676	33.229.556.039
1. Hàng tồn kho	141		67.850.354.748	68.244.354.623
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(34.946.438.072)	(35.014.798.584)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		949.951.778	483.629.192
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	313.392.124
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		207.547.605	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	742.404.173	170.237.068
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		30.538.605.398	35.577.271.908
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.348.008	5.348.008
1. Phải thu dài hạn khác	216		5.348.008	5.348.008
II. Tài sản cố định	220		16.745.410.136	21.963.032.546
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	16.741.510.136	21.952.923.115
- Nguyên giá	222		77.750.441.265	79.518.164.276
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(61.008.931.129)	(57.565.241.161)
2. Tài sản cố định vô hình	227		3.900.000	10.109.431
- Nguyên giá	228		68.333.334	68.333.334
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(64.433.334)	(58.223.903)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		229.949.191	229.949.191
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		229.949.191	229.949.191
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		11.300.000.000	11.300.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	11	11.300.000.000	11.300.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.257.898.063	2.078.942.163
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		2.257.898.063	2.078.942.163
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		167.883.634.017	194.138.428.746

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BsẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÀU SỐ B 01-DN

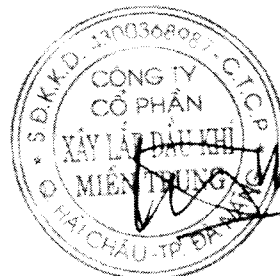
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		400.189.553.386	396.578.529.979
I. Nợ ngắn hạn	310		400.189.553.386	396.578.529.979
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	142.429.735.650	144.927.408.511
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	45.733.494.715	45.565.350.234
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	304.470.988	8.836.324.236
4. Phải trả người lao động	314		266.239.900	243.278.928
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	111.145.838.229	88.679.523.138
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		7.888.401.149	8.130.469.290
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	92.734.354.500	100.508.157.387
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(312.981.745)	(311.981.745)
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(232.305.919.369)	(202.440.101.233)
I. Vốn chủ sở hữu	410		(232.305.919.369)	(202.440.101.233)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	18	150.000.000.000	150.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.000.000.000	150.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	18	3.226.713.965	3.226.713.965
3. Lỗ lũy kế	421	18	(385.532.633.334)	(355.666.815.198)
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước	421a		(355.666.815.198)	(265.743.681.041)
- Lỗ năm nay	421b		(29.865.818.136)	(89.923.134.157)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		167.883.634.017	194.138.428.746

Xauu

Vũ Duy Hải
 Kế toán trưởng/Người lập biểu

Ngày 23 tháng 3 năm 2016



Lê Tuấn Nguyên
 Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÀU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015	2014
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	20	10.589.671.836	51.822.407.673
2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	8.770.162.230	103.724.896.831
3. Lợi nhuận gộp/(Lỗ gộp) về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.819.509.606	(51.902.489.158)
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21		5.449.093	22.774.078
5. Chi phí tài chính	22		22.158.407.198	23.893.732.364
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		22.158.407.198	23.421.752.733
6. Chi phí bán hàng	25		-	-
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		7.712.507.371	11.787.997.952
8. Lỗ từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(25+26))	30		(28.045.955.870)	(87.561.445.396)
9. Thu nhập khác	31	23	2.491.541.147	8.059.466.129
10. Chi phí khác	32	23	4.311.403.413	10.421.154.890
11. Lỗ khác (40=31-32)	40		(1.819.862.266)	(2.361.688.761)
12. Tổng lỗ trước thuế (50=30+40)	50		(29.865.818.136)	(89.923.134.157)
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
14. Lỗ sau thuế TNDN (60=50-51)	60		(29.865.818.136)	(89.923.134.157)

Xauu

Vũ Duy Hải
 Kế toán trưởng/Người lập biểu

Ngày 23 tháng 3 năm 2016



Lê Tuấn Nguyên
 Giám đốc

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. <i>Lỗ trước thuế</i>	01	(29.865.818.136)	(89.923.134.157)
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	5.376.451.552	7.012.284.991
- Các khoản dự phòng	03	1.517.645.107	3.165.149.612
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(750.201.870)	(3.515.779.005)
- Chi phí lãi vay	06	22.158.407.198	23.421.752.733
3. <i>Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	(1.563.516.149)	(59.839.725.826)
- Giảm các khoản phải thu	09	12.818.075.503	119.658.554.565
- Giảm hàng tồn kho	10	393.999.875	64.956.613.806
- Giảm các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả)	11	(7.228.397.946)	(131.071.682.276)
- Giảm chi phí trả trước và tài sản ngắn hạn khác	12	134.436.224	2.673.025.835
- Tiền lãi vay đã trả	14	-	(20.296.398)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(111.074.324)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.000.000)	(113.600.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	4.553.597.507	(3.868.184.618)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(168.091.843)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	611.000.000	274.989.933
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	3.039.645.201
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	442.908.157	3.314.635.134
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(7.773.802.887)	(542.284.440)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(7.773.802.887)	(542.284.440)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</i>	50	(2.777.297.223)	(1.095.833.924)
Tiền đầu năm	60	4.884.151.446	5.979.985.370
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	2.106.854.223	4.884.151.446

Xaun

Vũ Duy Hải
 Kế toán trưởng/Người lập biểu



T. Tuấn Nguyễn
 Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 25 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Tòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 965/QĐ-XLĐK ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp Dầu khí Miền Trung thành công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4300368987 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 11 năm 2009, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 9 ngày 29 tháng 5 năm 2014.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 150 tỷ VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 63 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 65 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, cầu đường, công trình dân dụng, công nghiệp trong và ngoài ngành dầu khí; xây dựng các công trình thủy lợi; san lấp mặt bằng;
- Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; xây dựng các công trình đê kè, cầu cảng;
- Sản xuất kinh doanh bê tông thương phẩm, khoan phá đá nổ mìn, khai thác mỏ; sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; sản xuất các sản phẩm cơ khí, chống ăn mòn kim loại;
- Bảo dưỡng, sửa chữa tàu thuyền và các phương tiện nội; chế tạo lắp đặt bồn chứa xăng, khí hóa lỏng, chứa nước, bồn chịu áp lực và hệ thống công nghệ;
- Lắp đặt hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ, thiết bị điều khiển tự động hóa trong các nhà máy công nghiệp; lắp đặt hệ thống đường dây tải điện đến 35 KV và các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp; đầu tư kinh doanh bất động sản.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng. Trong năm, Công ty đang trong quá trình thực hiện quyết toán phần khối lượng công việc đã thực hiện của các công trình xây dựng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 03, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 200”), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, việc áp dụng Thông tư 200 không có ảnh hưởng trọng yếu đến tính so sánh của các số liệu trên báo cáo tài chính.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Tòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Cơ sở lập báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, công nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 262.844.524.767 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 238.017.373.141 VND) và số lỗ lũy kế của Công ty là 385.532.633.334 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 355.666.815.198 VND). Trong năm, Công ty gặp khó khăn trong quản lý dòng tiền và thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các yếu tố này ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng hoạt động của Công ty phụ thuộc vào kế hoạch tăng cường thu hồi các khoản công nợ, quyết toán các công trình đang dở dang để thu hồi, thỏa thuận gia hạn các khoản vay với các tổ chức tín dụng và kết quả hoạt động kinh doanh trong tương lai. Ban Giám đốc Công ty vẫn quyết định lập báo cáo tài chính trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Tòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNGTòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2015
	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc, thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải	5 - 7
Thiết bị quản lý	3 - 7
Tài sản khác	4

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác phản ánh các khoản vốn góp vào các công ty cổ phần trong đó Công ty nắm giữ dưới 20% vốn điều lệ và các khoản đầu tư khác với thời hạn lớn hơn 1 năm. Các khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo giá gốc trên báo cáo tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn được trích lập theo quy định hiện hành.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước thể hiện các khoản chi phí có thể mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các khoản chi phí này được vốn hoá dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính theo các quy định kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Tòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính riêng và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có khoản lỗ kế toán lũy kế là 385,53 tỷ VND, khoản lỗ này sẽ được xác định phụ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế và có thể được dùng để bù trừ với các khoản lợi nhuận chịu thuế của các năm tiếp theo nhưng không quá 05 năm kể từ năm phát sinh. Việc sử dụng các khoản lỗ này phụ thuộc vào lợi nhuận trong tương lai của Công ty. Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại nào cho khoản lỗ thuần tính thuế này do không chắc chắn về thời điểm thu được lợi nhuận trong tương lai.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Tiền mặt	1.844.457.600	253.518.787
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	262.396.623	4.630.632.659
	<u>2.106.854.223</u>	<u>4.884.151.446</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNGTòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Các khoản phải thu khách hàng khác	8.215.109.071	8.726.652.461
b. Phải thu khách hàng các bên liên quan		
Công ty CP Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi - PTSC	19.277.320.569	19.668.210.386
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	16.950.703.452	18.306.778.901
Công ty TNHH MTV Lọc Hoá Dầu Bình Sơn	-	6.140.062.028
Công ty CP Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	4.480.897.900	4.680.897.900
Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An	3.769.347.806	3.769.347.806
Công ty CP Đầu tư Dầu khí Nha Trang	2.173.040.993	3.592.379.131
Công ty CP Xây lắp Đường ống Dể chứa Dầu khí	1.099.912.213	1.219.986.291
Công ty Cổ phần Bất động sản Xây lắp Dầu khí Việt Nam	500.000.000	500.000.000
Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	367.257.401	367.257.401
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	40.590.000	40.920.000
	<u>56.874.179.405</u>	<u>67.012.492.305</u>

7. PHẢI THU THEO TIẾN ĐỘ KẾ HOẠCH HỢP ĐỒNG XÂY DỰNG

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Công trình Nhà máy đóng tàu Vinashin	19.741.954.541	19.741.954.541
	<u>19.741.954.541</u>	<u>19.741.954.541</u>

8. NỢ XẤU

	<u>31/12/2015</u>		<u>31/12/2014</u>	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	76.108.710.275	59.898.694.741	93.186.896.620	78.562.886.705
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	56.874.179.405	52.659.526.965	67.012.492.305	63.019.790.637
- Phải thu ngắn hạn khác, trong đó	19.234.530.870	7.239.167.776	26.174.404.315	15.543.096.068
- Phải thu người lao động	11.487.587.909	1.438.775.221	11.416.629.272	2.866.471.696
- Phải thu khác	7.746.942.961	5.800.392.555	14.757.775.043	12.676.624.372

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNGTòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***9. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	1.914.339.755	-	2.162.911.200	-
Công cụ, dụng cụ	741.591.344	-	741.591.344	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	63.440.403.548	(34.526.877.805)	63.365.490.548	(34.526.877.805)
Thành phẩm	1.754.020.101	(419.560.267)	1.974.361.531	(487.920.779)
Cộng	67.850.354.748	(34.946.438.072)	68.244.354.623	(35.014.798.584)

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2015	19.257.925.052	34.722.100.594	18.754.193.710	830.202.195	5.953.742.725	79.518.164.276
Mua sắm mới	168.091.843	-	-	-	-	168.091.843
Thanh lý	-	-	(1.462.178.490)	-	(473.636.364)	(1.935.814.854)
Tại ngày 31/12/2015	19.426.016.895	34.722.100.594	17.292.015.220	830.202.195	5.480.106.361	77.750.441.265
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2015	7.190.308.368	28.288.650.879	16.265.370.236	830.202.195	4.990.709.483	57.565.241.161
Khấu hao trong năm	702.748.465	2.502.117.015	1.776.373.889	-	389.002.752	5.370.242.121
Thanh lý	-	-	(1.452.915.789)	-	(473.636.364)	(1.926.552.153)
Tại ngày 31/12/2015	7.893.056.833	30.790.767.894	16.588.828.336	830.202.195	4.906.075.871	61.008.931.129
Giá trị còn lại						
Tại ngày 31/12/2015	11.532.960.062	3.931.332.700	703.186.884	-	574.030.490	16.741.510.136
Tại ngày 31/12/2014	12.067.616.684	6.433.449.715	2.488.823.474	-	963.033.242	21.952.923.115

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 33.353.861.164 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 24.712.680.168 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 16, đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, giá trị còn lại của các tài sản cố định được dùng để đảm bảo cho khoản vay là 386.122.449 VND (31 tháng 12 năm 2014 là 860.794.294 VND).

11. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác phản ánh khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang. Công ty đã góp vốn bằng tiền là 11,3 tỷ VND ngày 19 tháng 8 năm 2010, tỷ lệ vốn góp của Công ty chiếm 3,77% tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Tòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu

Báo cáo tài chính

Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI TRẢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2015		Phát sinh trong năm			31/12/2015	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Số giảm khác	Phải thu	Phải nộp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải trả							
Thuế giá trị gia tăng	-	8.263.116.737	962.452.814	9.797.736.656	-	572.167.105	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	573.207.499	269.390.474	208.588.588	632.141.787	-	1.867.598
Thuế thu nhập doanh nghiệp	170.237.068	-	-	-	-	170.237.068	-
Thuế tài nguyên	-	-	306.314.064	212.396.520	-	-	93.917.544
Tiền thuế đất	-	-	324.645.552	324.645.552	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	61.345.536	43.456.480	-	-	17.889.056
Các khoản phải nộp khác	-	-	827.833.845	637.037.055	-	-	190.796.790
	170.237.068	8.836.324.236	2.751.982.285	11.223.860.851	632.141.787	742.404.173	304.470.988

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty TNHH Minh Hằng	34.101.174.930	34.101.174.930
Công ty Cổ phần Việt Chèo	16.901.904.246	16.901.904.246
Phải trả cho các đối tượng khác	47.972.821.093	50.311.256.163
b. Phải trả người bán là các bên liên quan		
Ban điều hành dự án NM điện Vũng Áng - TCTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	33.339.897.671	33.339.897.671
Công ty CP Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí	2.153.347.000	2.153.347.000
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Đà Nẵng	4.432.009.456	4.421.608.025
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	3.528.581.254	3.698.220.476
	142.429.735.650	144.927.408.511

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Bao gồm chủ yếu khoản nhận ứng trước từ Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam liên quan tới dự án "Thi công khu xử lý nước cấp, hệ thống dẫn nước làm mát" tại công trình Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng với số tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 28.268.366.989 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 28.268.366.989 VND).

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Chi phí lãi vay trích trước	77.280.927.613	55.122.520.415
Chi phí khác	33.864.910.616	33.557.002.723
	111.145.838.229	88.679.523.138

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNGTòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	31/12/2014	Phát sinh trong năm		31/12/2015
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn				
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	48.563.059.336	-	4.782.082.228	43.780.977.108
Ngân hàng TMCP Quân đội	19.374.106.279	-	2.991.720.659	16.382.385.620
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	13.244.216.949	-	-	13.244.216.949
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	15.200.188.346	-	-	15.200.188.346
	96.381.570.910	-	7.773.802.887	88.607.768.023
Vay dài hạn đến hạn trả				
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	4.126.586.477	-	-	4.126.586.477
	4.126.586.477	-	-	4.126.586.477
Tổng cộng	100.508.157.387	-	7.773.802.887	92.734.354.500

Vay ngắn hạn thể hiện các khoản vay từ tổ chức tín dụng và các ngân hàng thương mại, đáo hạn trong vòng 1 năm kể từ ngày giải ngân. Các khoản vay được rút bằng Đồng Việt Nam, được dùng để bổ sung vốn lưu động. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, các khoản vay này đã quá hạn thanh toán.

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2014	Phát sinh trong năm		31/12/2015
	Giá trị	Tăng	Giảm	Giá trị
	VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn				
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	4.126.586.477	-	-	4.126.586.477
	4.126.586.477	-	-	4.126.586.477
Trong đó:				
<i>Số phải trả trong vòng 12 tháng</i>	4.126.586.477			4.126.586.477
<i>Số phải trả sau 12 tháng</i>				

Các khoản vay dài hạn cho mục đích mua sắm máy móc, thiết bị với lãi suất 16% từ Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (nay là Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam) theo Hợp đồng tín dụng số 12/TDH/2009 ngày 29 tháng 12 năm 2009. Theo đó, hạn mức vay là 12,4 tỷ VND, mục đích để thực hiện đầu tư máy móc thiết bị, thời hạn vay tối đa là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất theo từng lần giải ngân. Giá trị tài sản thế chấp là 2.699.000.000 VND theo Biên bản định giá số 681/BB-TCDK-CNDN ký ngày 26 tháng 6 năm 2012 giữa Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam và Công ty. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, giá trị còn lại của các tài sản này là 386.122.449 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNGTòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (Tiếp theo)

Khoản vay và nợ dài hạn được hoàn trả theo lịch sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Trong vòng một năm	4.126.586.477	4.126.586.477
Trong năm thứ hai	-	-
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	-	-
Sau năm năm	-	-
	4.126.586.477	4.126.586.477
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn)	4.126.586.477	4.126.586.477
Số phải trả sau 12 tháng	-	-

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lỗ lũy kế VND
Tại ngày 01/01/2014	150.000.000.000	1.037.168.132	2.189.545.833	(265.743.681.041)
Lỗ trong năm	-	-	-	(89.923.134.157)
Tại ngày 31/12/2015	150.000.000.000	1.037.168.132	2.189.545.833	(355.666.815.198)
Phân loại lại theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC	-	2.189.545.833	(2.189.545.833)	-
Tại ngày 01/01/2015	150.000.000.000	3.226.713.965	-	(355.666.815.198)
Lỗ trong năm	-	-	-	(29.865.818.136)
Tại ngày 31/12/2015	150.000.000.000	3.226.713.965	-	(385.532.633.334)

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ của Công ty là 150 tỷ VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ phần (1000 cổ phần)	Tỷ lệ (%)	Giá trị cổ phần (VND)
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	7.350	49	73.500.000.000
2	Các cổ đông khác	7.650	51	76.500.000.000
	Cộng	15.000	100	150.000.000.000

Số lượng cổ phiếu phổ thông của Công ty đang lưu hành tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 15.000.000 cổ phiếu. Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***19. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ****Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là xây lắp. Trong năm, Công ty không có hoạt động sản xuất, kinh doanh trọng yếu nào khác; theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đều liên quan đến hoạt động xây lắp.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý nào khác ngoài Việt Nam.

20. DOANH THU

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
	VND	VND
Doanh thu hoạt động xây lắp	-	45.132.112.577
Doanh thu bán hàng hóa và doanh thu khác	10.589.671.836	6.690.295.096
	<u>10.589.671.836</u>	<u>51.822.407.673</u>

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
	VND	VND
Giá vốn hoạt động xây lắp	-	96.214.370.611
Giá vốn thành phẩm, hàng hóa	8.770.162.230	7.510.526.220
	<u>8.770.162.230</u>	<u>103.724.896.831</u>

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	676.850.443	1.673.172.122
Chi phí nhân công	5.546.763.369	6.458.056.060
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.376.451.552	7.012.284.991
Chi phí thuê ngoài và chi phí khác bằng tiền	4.805.536.319	32.453.034.008
	<u>16.405.601.683</u>	<u>47.596.547.181</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNGTòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***23. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC**

	2015	2014
	VND	VND
Thu nhập khác		
Thanh lý tài sản	792.415.738	7.192.969.789
Khác	1.699.125.409	866.496.340
	2.491.541.147	8.059.466.129
Chi phí khác		
Giá trị còn lại của tài sản cố định và các chi phí liên quan	11.062.701	6.095.376.805
Chi phí khấu hao tài sản không sử dụng	2.492.699.750	2.561.940.648
Khác	1.807.640.962	1.763.837.437
	4.311.403.413	10.421.154.890

24. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Trong năm 2012, khi công trình Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng đang trong quá trình triển khai thi công thì bất ngờ gặp sự cố. Chủ đầu tư dự án là Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc, nhà thầu chính là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), đơn vị thi công phần cọc là Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu Khí (PVC - ME) và đơn vị thi công phần thân và mặt cầu là Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC - MT). Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của công trình này đang phản ánh trên khoản mục hàng tồn kho thuộc bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 với số tiền là 15.379.218.000 VND. Theo Công văn số 0045/KMB-DADT ngày 16 tháng 01 năm 2013 của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (chủ đầu tư), nguyên nhân sự cố được xác định là do khách quan. Đến thời điểm lập báo cáo này, chưa có quyết định chính thức về phân trách nhiệm của các bên liên quan đến sự cố này.

25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 16 và 17, trừ đi tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ trừ đi lỗ lũy kế). Công ty đang gặp khó khăn trong quá trình hoạt động, số lũy kế đã vượt quá số vốn góp của các cổ đông.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Các khoản vay	92.734.354.500	100.508.157.387
Trừ: Tiền	2.106.854.223	4.884.151.446
Nợ thuần	90.627.500.277	95.624.005.941
Vốn chủ sở hữu	(232.305.919.369)	(202.440.101.233)
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Tòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu

Báo cáo tài chính

Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền	2.106.854.223	4.884.151.446
Các khoản phải thu	68.153.061.373	86.888.211.974
Đầu tư tài chính dài hạn	11.300.000.000	11.300.000.000
Tổng cộng	81.559.915.596	103.072.363.420
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	92.734.354.500	100.508.157.387
Phải trả người bán và phải trả khác	150.318.136.799	153.057.877.801
Chi phí phải trả	111.145.838.229	88.679.523.138
Tổng cộng	354.198.329.528	342.245.558.326

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Hiện tại Công ty đang gặp khó khăn trong hoạt động nên khả năng thanh toán các khoản gốc vay và lãi vay bị ảnh hưởng.

Độ nhạy của lãi suất

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lỗ trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ tăng/giảm khoảng 1.936 triệu VND (2014: 2.026 triệu VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNGTòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)***Quản lý rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Như trình bày tại Thuyết minh số 4 về các khoản dự phòng phải thu khó đòi, Công ty có khoản rủi ro tín dụng đến từ một số khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tình thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
31/12/2015			
Tiền	2.106.854.223	-	2.106.854.223
Các khoản phải thu	68.153.061.373	-	68.153.061.373
Đầu tư tài chính dài hạn	-	11.300.000.000	11.300.000.000
Tổng cộng	70.259.915.596	11.300.000.000	81.559.915.596
31/12/2015			
Các khoản vay	92.734.354.500	-	92.734.354.500
Phải trả người bán và phải trả khác	150.318.136.799	-	150.318.136.799
Chi phí phải trả	111.145.838.229	-	111.145.838.229
Tổng cộng	354.198.329.528	-	354.198.329.528
Chênh lệch thanh khoản thuần	(283.938.413.932)	11.300.000.000	(272.638.413.932)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNGTòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***25. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*****Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)***

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Từ 1 - 5 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
31/12/2014			
Tiền	4.884.151.446	-	4.884.151.446
Các khoản phải thu	86.888.211.974	-	86.888.211.974
Đầu tư tài chính dài hạn	-	11.300.000.000	11.300.000.000
Tổng cộng	91.772.363.420	11.300.000.000	103.072.363.420
31/12/2014			
Các khoản vay	100.508.157.387	-	100.508.157.387
Phải trả người bán và phải trả khác	153.057.877.801	-	153.057.877.801
Chi phí phải trả	88.679.523.138	-	88.679.523.138
Tổng cộng	342.245.558.326	-	342.245.558.326
Chênh lệch thanh khoản thuần	(250.473.194.906)	11.300.000.000	(239.173.194.906)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, số dư tài sản tài chính thấp hơn đáng kể so với công nợ tài chính. Ban Giám đốc đánh giá Công ty có rủi ro thanh khoản và gặp nhiều khó khăn trong việc quản lý dòng tiền trong năm tới. Ban Giám đốc đã có kế hoạch tài chính cụ thể trong tương lai và đang trong quá trình đàm phán với các tổ chức tín dụng để gia hạn thanh toán cho các khoản nợ đã quá hạn. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào kết quả của việc đàm phán cũng như hỗ trợ từ Công ty mẹ và khả năng tạo ra dòng tiền từ hoạt động kinh doanh trong tương lai.

26. NGHIỆP VỤ VÀ SƠ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN***Danh sách các bên liên quan:***

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn
Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	Cùng chủ sở hữu
Công ty CP Xây lắp Đường ống Bê chứa Dầu khí	Cùng chủ sở hữu
Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An	Công ty liên kết của Chủ sở hữu
Công ty TNHH MTV Lọc hoá dầu Bình Sơn	Trong cùng Tập đoàn
Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Trong cùng Tập đoàn
Công ty CP Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung	Trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	Trong cùng Tập đoàn
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	Trong cùng Tập đoàn
Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng -	Trong cùng Tập đoàn
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi	Trong cùng Tập đoàn
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Đà Nẵng	Trong cùng Tập đoàn
Công ty CP Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi - PTSC	Trong cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Bất động sản Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Trong cùng Tập đoàn
Công ty CP Đầu tư Dầu khí Nha Trang	Trong cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNGTòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hải Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***26. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)***Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan sau:*

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
	VND	VND
Doanh thu		
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	177.500.000	36.568.164.497
Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	65.519.600	430.329.396
Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	976.398.579	66.300.000
Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	-	283.546.027
Mua tài sản, hàng hóa, dịch vụ		
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Đà Nẵng	131.135.897	897.069.084
Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng - Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	-	29.530.927.017
Lãi vay		
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Đà Nẵng	10.481.327.726	13.370.715.382
Thu nhập của Ban Giám đốc được hưởng trong năm:		
	<u>2015</u>	<u>2014</u>
	VND	VND
Lương	251.913.490	400.780.807
Số dư chủ yếu với các bên liên quan:		
	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Phải thu khách hàng các bên liên quan (Thuyết minh số 6)	48.659.070.334	58.285.839.844
Phải thu ngắn hạn khác		
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4.370.132.374	11.756.202.046
Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng - Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.023.906.945	1.023.906.945
Phải trả người bán ngắn hạn		
Phải trả người bán là các bên liên quan (Thuyết minh số 13)	43.453.835.381	43.613.073.172
Phải trả ngắn hạn khác		
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6.180.000.000	6.180.000.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng - Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	28.268.366.989	28.268.366.989
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	10.134.222.064	10.128.392.064
Các khoản vay và lãi vay trích trước phải trả		
Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Đà Nẵng		
- Vay ngắn hạn	43.780.977.108	48.563.059.336
- Nợ dài hạn đến hạn trả	4.126.586.477	4.126.586.477
- Lãi vay trích trước phải trả	38.606.533.912	28.125.206.186

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Tòa nhà Trung tâm Tài chính Dầu khí, Lô A2.1, Đường 30/4, Quận Hai Châu
Thành phố Đà Nẵng, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

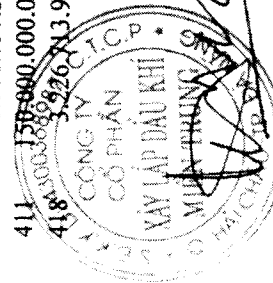
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

MÀU SỐ B 09-DN**27. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Như trình bày tại Thuyết minh số 3, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Theo đó, một số số liệu của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được phân loại lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 cho phù hợp với việc so sánh số liệu của kỳ này như sau:

Tên chi tiêu	Theo QĐ 15/2006/QĐ-BTC		Theo TT 200/2014/TT-BTC		Thay đổi
	Mã số	31/12/2014 VND	Mã số	31/12/2014 VND	
I. Tài sản					
1. Phải thu khách hàng	131	67.012.492.305	131	67.012.492.305	Đổi tên
2. Các khoản phải thu khác	135	14.757.775.043	136	26.174.404.315	Phân loại lại và đổi tên
<i>Không có chi tiêu tương ứng</i>			139	2.324.183.428	Phân loại lại
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	13.746.160.708	155	-	Phân loại lại
5. Phải thu dài hạn khác	268	-	216	5.348.008	Phân loại lại
II. Nguồn vốn					
1. Phải trả người bán	312	144.927.408.511	311	144.927.408.511	Đổi tên
2. Người mua trả tiền trước	313	45.565.350.234	312	45.565.350.234	Đổi tên
3. Chi phí phải trả	316	88.679.523.138	315	88.679.523.138	Đổi tên
4. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	8.130.469.290	319	8.130.469.290	Đổi tên
5. Vay và nợ ngắn hạn	311	100.508.157.387	320	100.508.157.387	Đổi tên
6. Vốn điều lệ	411	150.000.000.000	411	150.000.000.000	Đổi tên
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	1.037.168.132	418	5.926.713.965	Đổi tên
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	2.189.545.833			Phân loại lại

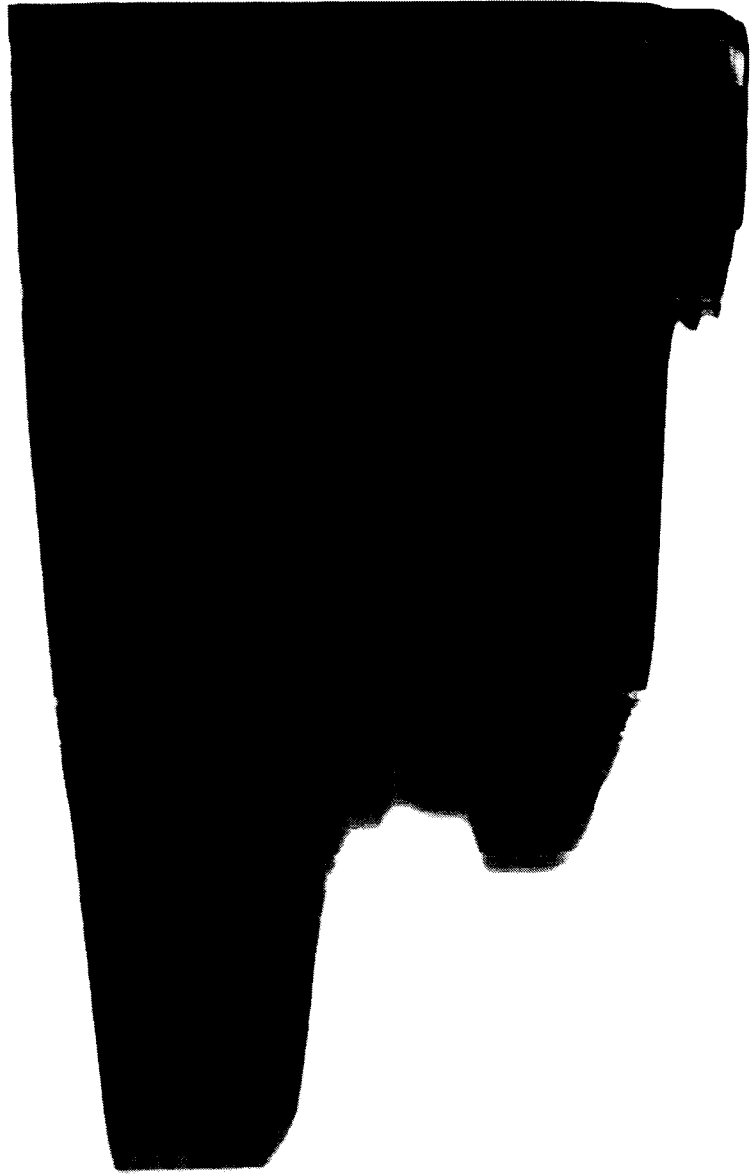


Xauu

Vũ Duy Hải
Kế toán trưởng/Người lập biểu

Lê Tuấn Nguyên
Giám đốc

Ngày 23 tháng 3 năm 2016



Đà Nẵng, ngày 25 tháng 3 năm 2016

BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH/TÍN DỤNG NĂM 2016

Kính gửi : Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Căn cứ theo :

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 2015.
- Báo cáo kế hoạch tài chính năm 2016
- Báo cáo kế hoạch hạn mức tín dụng vốn lưu động năm 2016

Để thực hiện đạt và vượt kế hoạch về hoạt động SXKD năm 2016 như đã đề ra. PVC-MT xin được báo cáo về tình hình tài chính hiện tại cũng như đưa ra biện pháp để thực hiện kế hoạch tài chính tín dụng trong năm 2016, cụ thể như sau:

1- Về tình hình tài chính:

Tính đến thời điểm 31/12/2015 tình hình tài chính của PVC-MT gặp rất nhiều khó khăn và bị mất cân đối nghiêm trọng. Công nợ ngắn hạn của PVC-MT vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 262.844.524.767 đồng, nợ ngắn hạn phải trả gấp 2,5 lần so với các khoản phải thu ngắn hạn, số lỗ lũy kế của PVC-MT là (385.532.633.334 đồng) dẫn đến Vốn chủ sở hữu âm (232.305.919.369 đồng). Các yếu tố này ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và quá hạn, đặc biệt là khả năng tiếp tục hoạt động của PVC-MT trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

2- Biện pháp thực hiện kế hoạch tài chính tín dụng để phục vụ kế hoạch SXKD 2016:

- Tiếp tục bám sát công tác thu hồi công nợ, cân đối vốn.
- Tăng cường kiểm soát, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đẩy mạnh công tác tiết giảm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chi phí để duy trì hoạt động của đơn vị.
- Đàm phán gia hạn các khoản vay nợ và miễn giảm chi phí lãi vay của các tổ chức tín dụng
- Đàm phán gia hạn các khoản phải trả khách hàng đã đến hạn và quá hạn phải trả.
- Đề nghị Tổng công ty cho phép PVC-MT khoan lại khoản nợ phải trả cho PVC, Đồng thời hỗ trợ PVC-MT trong việc thu hồi công nợ đối với các đơn vị nội bộ trong Tổng công ty.
- Đề nghị Tổng công ty giao một số công việc phù hợp với năng lực hiện có của PVC-MT để từng bước ổn định tình hình sản xuất kinh doanh khắc phục dần khó khăn trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

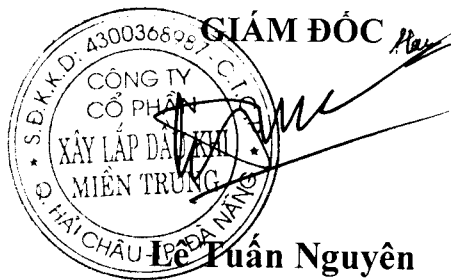
Với tình hình tài chính của PVC-MT hiện tại trong đó dư nợ vay quá hạn tại các ngân hàng với giá trị lớn, việc vay vốn để phục vụ SXKD 2016 là khó thực hiện được. Vì vậy, để thực hiện kế hoạch tài chính tín dụng phục vụ kế hoạch SXKD 2016, PVC-MT

kính đề nghị Tổng công ty xem xét có giải pháp hỗ trợ thực hiện theo như Báo cáo kế hoạch tài chính tín dụng kèm theo.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC-TH.



BÁO CÁO KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH
NĂM 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch năm	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	TỔNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	1000 đ	21,000,000	
1	Xây lắp	1000 đ	8,000,000	
2	Ngoài xây lắp	1000 đ	13,000,000	
	- Sản xuất công nghiệp	1000 đ	0	
	- Kinh doanh nhà và hạ tầng	1000 đ	0	
	- Kinh doanh đầu tư tài chính	1000 đ	0	
	- Sản xuất kinh doanh khác	1000 đ	13,000,000	
II	DOANH SỐ BÁN HÀNG	1000 đ	17,600,000	
1	Doanh thu	1000 đ	16,000,000	
1,1	Xây lắp	1000 đ	6,000,000	
1,2	Ngoài xây lắp	1000 đ	10,000,000	
	- Sản xuất công nghiệp	1000 đ	0	
	- Kinh doanh nhà và hạ tầng	1000 đ	0	
	- Kinh doanh đầu tư tài chính	1000 đ	0	
	- Sản xuất kinh doanh khác	1000 đ	10,000,000	
2	Thuế GTGT đầu ra	1000 đ	1,600,000	
III	TỔNG CHI PHÍ	1000 đ	16,000,000	
IV	LỢI NHUẬN	1000 đ	0	
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1000 đ		
1,1	Xây lắp	1000 đ		
1,2	Ngoài xây lắp	1000 đ		
	- Sản xuất công nghiệp	1000 đ		
	- Kinh doanh nhà và hạ tầng	1000 đ		
	- Kinh doanh đầu tư tài chính	1000 đ		
	- Sản xuất kinh doanh khác	1000 đ		
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1000 đ		
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu	%		
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	%		
V	NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	1000 đ	1,600,000	
1	Số thuế phải nộp	1000 đ	1,600,000	
	- Thuế GTGT	1000 đ	1,600,000	
	- Thuế TNDN	1000 đ		
	- Thuế tài nguyên	1000 đ		
	- Phí môi trường	1000 đ		
	- Thuế khác	1000 đ		
2	Số thuế đã nộp	1000 đ	-	
	- Thuế GTGT	1000 đ		
	- Thuế TNDN	1000 đ		
	- Thuế tài nguyên	1000 đ		

TT	Chi tiêu	ĐV tính	Kế hoạch năm	Ghi chú
1	2	3	4	5
	- Phí môi trường	1000 đ		
	- Thuế khác	1000 đ		
VI	VÒNG QUAY VỐN LƯU ĐỘNG	vòng	1.5	
VII	TÍN DỤNG		8,087,767	
1	Tín dụng vốn lưu động:		8,087,767	
	- Hạn mức vay Vốn lưu động	1000 đ	8,087,767	
	- Hạn mức bảo lãnh	1000 đ		
	- Dư vay Vốn lưu động đến thời điểm báo cáo	1000 đ		
2	Tín dụng vốn đầu tư:			
	- Giải ngân trong kỳ	1000 đ		
	- Số dư vay cuối kỳ	1000 đ		
VIII	LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG			
1	Tổng số cbcnv bình quân sử dụng	người	93	
2	Tổng quỹ tiền lương và thu nhập khác	1000 đ	4,530,960	
3	Thu nhập bình quân 1 người/1 tháng	1000 đ	4,060	
IX	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH			
1	Nguyên giá tscđ đến cuối kỳ	1000 đ	77,750,441,265	
2	Khấu hao trong kỳ	1000 đ	3,802,926,034	
2	Giá trị còn lại tscđ cuối kỳ	1000 đ	12,130,996,866	
X	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN			
1	Đầu tư xđcb dự án sản xuất công nghiệp	1000 đ		
2	Nâng cao năng lực thi công	1000 đ		
3	Đầu tư dự án Bất động sản	1000 đ		
XI	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH		0	
1	Số dư các khoản đầu tư đầu kỳ	1000 đ		
2	Đầu tư trong kỳ	1000 đ		
	- Tăng	1000 đ		
	- Giảm	1000 đ		
3	Số đầu tư đến cuối kỳ	1000 đ		
XII	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1000 đ		
-	Vốn điều lệ	1000 đ	150,000,000,000	
	+ Vốn góp Tập đoàn (TCT)	1000 đ	73,500,000,000	
	+ Vốn góp của các cổ đông khác	1000 đ	76,500,000,000	
-	Vốn khác	1000 đ	0	
XIII	CỔ TỨC			
1	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0	
2	Số tiền chia cổ tức	1000 đ	0	



Lê Tuấn Nguyên

KẾ TOÁN TRƯỞNG

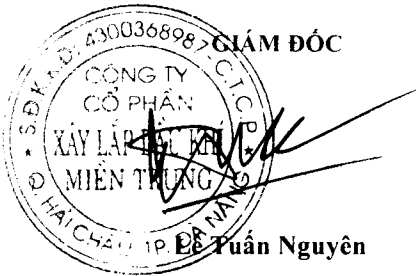
Xauu

Vũ Duy Hải

LẬP BIỂU

BÁO CÁO KẾ HOẠCH HẠN MỨC TÍN DỤNG VỐN LƯU ĐỘNG
NĂM 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Kế hoạch năm 2016	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Tổng giá trị sản lượng	1000 đ	21,000,000	
-	Xây lắp	1000 đ	8,000,000	
-	Kinh doanh khác	1000 đ	13,000,000	
2	Tổng doanh thu	1000 đ	16,000,000	
-	Xây lắp	1000 đ	6,000,000	
-	Kinh doanh khác	1000 đ	10,000,000	
3	Thuế VAT (10%)	1000 đ	1,600,000	
-	Xây lắp	1000 đ	600,000	
-	Kinh doanh khác	1000 đ	1,000,000	
4	Khấu hao TSCĐ	1000 đ	3,802,926	
5	Lợi nhuận định mức	1000 đ	-	
6	Vòng quay vốn lưu động	Vòng	1.539	
-	Xây lắp	Vòng	1.539	
-	Kinh doanh khác	Vòng		
7	Nhu cầu VLĐ bình quân = (1-3-4-5)/6	1000 đ	10,134,551	
-	Xây lắp	1000 đ	10,134,551	
-	Kinh doanh khác	1000 đ		
8	Nguồn vốn tự có và coi như tự có	1000 đ		
9	Các khoản huy động, chiếm dụng khác		2,046,784	
-	Người mua ứng trước bq/l vòng quay	1000 đ	1,364,522	
-	Chiếm dụng của người bán và chiếm dụng khác bq/l vòng quay	1000 đ	682,261	
10	Cân đối nhu cầu VLĐ bình quân = (7-8-9)	1000 đ	8,087,767	
-	Vay ngắn hạn	1000 đ	8,087,767	



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Vũ Duy Hải

LẬP BIỂU

Số: 05 /TTr-XLDKMT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 ;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH 12;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Miền Trung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua ngày 15/5/2015.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Miền Trung phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc báo cáo tài chính của Công ty năm 2016 như sau :

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật, đơn vị kiểm toán phải thuộc danh sách được ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết.

Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính:

Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu

2. Đề xuất :

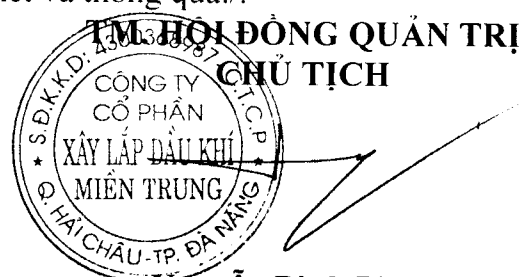
Để công tác kiểm toán tài chính năm 2016 được thuận lợi, trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán thỏa mãn tiêu chí và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của công ty theo quy định của pháp luật , giao giám đốc công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn, danh sách các công ty kiểm toán dự kiến ban gồm:

- Công ty kiểm toán và kế toán AAC
- Công ty TNHH kiểm toán, tư vấn A & C – CN Nha Trang

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS
- Lưu VT.



Nguyễn Đình Phước

Số: 08 /TTr-XLDKMT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015-2020.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT) được Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 thông qua ngày 15/5/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 0150-NQ/ĐU ngày 21/8/2015 của Đảng ủy Tổng công ty; Nghị quyết số 662/NQ-XLDK ngày 26/8/2015 của HĐQT và Công văn số 663/XLDK-HĐQT ngày 26/8/2015 của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc chấp thuận đề Người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-MT giải quyết thủ tục thay đổi Trưởng ban kiểm soát;

Căn cứ Nghị quyết số 370-NQ/ĐU ngày 23/02/2016 của Đảng ủy Tổng công ty PVC về việc chấp thuận kiện toàn công tác cán bộ, người đại diện phần vốn của PVC tại Công ty cổ phần XLDK Miền Trung;

Căn cứ Nghị quyết số 73-NQ/XLDK ngày 22/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVC về việc chấp thuận kiện toàn công tác cán bộ, người đại diện phần vốn của PVC tại Công ty cổ phần XLDK Miền Trung;

Căn cứ Công văn số 81/XLDK-HĐQT ngày 23/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty PVC về việc chấp thuận công tác cán bộ,

Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, để đảm bảo nhân sự cần thiết của HĐQT và BKS thực hiện tốt công tác quản trị và kiểm soát, HĐQT Công ty PVC-MT kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 xem xét việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015 – 2020 như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS:

- Ngày 28/12/2012, ông **Nguyễn Tiến Hùng** có Đơn xin thôi làm thành viên HĐQT để nghỉ hưu theo nguyện vọng cá nhân. HĐQT Công ty đã có Quyết định số 01/QĐ-XLDKMT-HĐQT ngày 29/02/2016 về việc Ông Nguyễn Tiến Hùng thôi tham gia thành viên HĐQT.

- Ngày 31/8/2015, ông **Trần Văn Cường** có Đơn xin thôi tham gia vào BKS và thôi giữ chức Trưởng BKS Công ty vì lý do cá nhân (xin chuyển công tác). Ngày 01/9/2015, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 39/NQ-XLDKMT-HĐQT về việc Miễn nhiệm chức danh Trưởng BKS đối với ông Trần Văn Cường. Đồng thời giới thiệu bà Huỳnh Lê Lê

Diễn làm thành viên Ban kiểm soát và giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 từ ngày 01/9/2015.

- Ngày 18/3/2016, ông **Vũ Long Mỹ** - thành viên BKS có Đơn xin thôi tham gia thành viên BKS để thực hiện công việc mới.

Để đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ. HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Tiến Hùng, miễn nhiệm thành viên BKS và thôi giữ chức vụ Trưởng BKS đối với ông Trần Văn Cường, miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Vũ Long Mỹ

2. Thôi kiêm nhiệm chức danh Giám đốc/ Kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT:

- Ngày 25/02/2016, Ông **Nguyễn Đình Phước** – Chủ tịch Hội đồng quản trị có Đơn xin thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty để chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân. Hội đồng quản trị Công ty đã có Quyết định số 02/QĐ-XLDMKT-HĐQT ngày 02/3/2016 về việc Ông Nguyễn Đình Phước – Chủ tịch HĐQT thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty.

Để đảm bảo việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ. HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua việc miễn nhiệm Ông Nguyễn Đình Phước thôi làm Giám đốc Công ty kiêm nhiệm từ ngày 2/3/2016 để chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân và thực hiện chế độ kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

3. Bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS:

Để đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT (5 thành viên), và BKS (03 thành viên) theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, HĐQT công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thực hiện việc bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS như sau:

- Giới thiệu bầu ông **Vũ Long Mỹ** - Kỹ sư máy xây dựng và xếp dỡ tham gia thành viên HĐQT (kiêm nhiệm) nhiệm kỳ 2015-2020.

- Giới thiệu bầu bà **Huỳnh Lê Lệ Diễm** – Cử nhân Kinh tế tham gia thành viên BKS và giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 từ ngày 01/0/2015.

HĐQT công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2016 biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS/GĐ theo quy định.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Như trên;
- PVC (b/cáo);
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.



Số: 10 /TTr-XLTKMT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 3 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán thù lao năm 2015 và phương án thù lao năm 2016 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực chính thức từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT) được Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 thông qua ngày 15/5/2015;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 của Công ty như sau:

1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 (thực hiện theo Nghị quyết số 20/NQ-XLTKMT-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015).

- Tổng tiền lương/ thù lao Hội đồng quản trị: 464.310.883

- Tổng tiền lương/ thù lao của Ban kiểm soát: 176.976.220

2. Phương án thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016:

- Đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách thực hiện theo quy chế trả lương Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung ban hành kèm theo quyết định số 01/QĐ-XLTKMT-HĐQT ngày 09/01/2016 của HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.

- Mức thù lao kiêm nhiệm của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016 được điều chỉnh:

+ Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/người/tháng.

+ Đối với thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 500.000 đồng/người/tháng.

Với số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát không thay đổi thì quỹ lương cần phải chi cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2016 là:

- Quỹ lương năm 2016 của HĐQT : 243.039.000 đồng

- Quỹ lương năm 2016 của Ban kiểm soát : 169.320.000 đồng

Tổng tiền lương kế hoạch năm 2016 : 412.359.000 đồng

Nếu quy chế trả lương của Công ty có thay đổi hoặc có sự thay đổi của Nhà nước về tiền lương tối thiểu thì quỹ tiền lương, thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát Công ty sẽ được điều chỉnh thay đổi theo.

Trên đây là báo cáo tình hình trả lương năm 2015 và Kế hoạch trả lương cho năm 2016 đối với HĐQT và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền trung. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (k/trình);
- TV HĐQT ;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Phước

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty CP XLĐK Miền Trung

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực chính thức từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT),

Hội đồng quản trị Công ty PVC-MT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các nội dung chính sau:

- Điều lệ hiện hành gồm có 52 Điều, Điều lệ đề nghị sửa đổi mới gồm có 55 Điều (bổ sung thêm Điều 38, Điều 46, Điều 47).

- Toàn bộ cụm từ “Quyết định của Đại hội đồng cổ đông” được thay thế bằng cụm từ “Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông”.

- Tổng số các Điều cần sửa đổi, bổ sung là: 18/52 Điều, cụ thể như sau:

- Luật doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014.

1. Điều 1: sửa đổi:

- *Điểm b Khoản 1:* thay thế Luật Doanh nghiệp 2005 thành Luật Doanh nghiệp 2014.

- *Điểm e Khoản 1:* sửa đổi định nghĩa “Người có liên quan” để phù hợp với quy định tại Khoản 17, Điều 4 Luật doanh nghiệp.

2. Điều 2: bổ sung, sửa đổi:

- *Điểm 3 Khoản 1:* Thay đổi địa chỉ trụ sở công ty để phù hợp với thực tế.

- *Khoản 4:* Bổ sung “Giám đốc điều hành” thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

- *Khoản 5:* Sửa đổi theo Điều 45, Điều 46 Luật Doanh nghiệp.

- *Bổ sung Khoản 7:* Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Luật Doanh nghiệp.

3. Điều 5: Bổ sung *Khoản 5:* về “chào bán cổ phần” theo Điều 122 Luật doanh nghiệp.

4. Điều 8: Bổ sung *Khoản 1:* về thực hiện chuyển nhượng cổ phần theo quy định tại Điều 126 Luật doanh nghiệp.

5. Điều 13: Sửa đổi, bổ sung

- *Khoản 2:* Bổ sung về “địa điểm họp ĐHCĐ” theo Điều 136 Luật doanh nghiệp.

- *Điểm e Khoản 3:* Sửa đổi theo Điều 160 Luật doanh nghiệp.

- *Điểm b Khoản 4:* Sửa đổi theo Điều 136 Luật doanh nghiệp.

6. Điều 14: Sửa đổi, bỏ:

- *Điểm 1 Khoản 2:* Sửa đổi theo quy định tại Điều 135 Luật doanh nghiệp.

- Bỏ *Điểm n Khoản 2*: Đã có quy định tại Khoản 1 Điều 26 của Điều lệ.
- *Điểm o Khoản 2*: Theo quy định tại Điều 162, Điều 135 Luật doanh nghiệp.
- 7. **Điều 17**: Sửa đổi *Khoản 3*: theo quy định tại Điều 139 Luật doanh nghiệp.
- 8. **Điều 20**: Sửa đổi toàn bộ cụm từ “Quyết định ĐHĐCĐ” thành “Nghị quyết ĐHĐCĐ” tại Điều lệ để phù hợp với Luật doanh nghiệp.
 - *Khoản 1, Khoản 2*: sửa đổi theo Điều 144 Luật doanh nghiệp.
 - Bổ sung *Khoản 3*: theo Điều 148 Luật doanh nghiệp.
- 9. **Điều 21**: bổ sung, sửa đổi:
 - Bổ sung *Khoản 2*: theo Điều 137 và Điều 139 Luật doanh nghiệp.
 - *Khoản 6*: thay đổi nội dung theo Điều 145 Luật Doanh nghiệp.
 - *Khoản 8*: sửa đổi theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- 10. **Điều 22**: bổ sung thêm nội dung theo Điều 146 Luật Doanh nghiệp.
- 11. **Điều 23**: sửa đổi và bổ sung *Khoản 2* theo Điều 148 Luật doanh nghiệp.
- 12. **Điều 25**: Sửa đổi *Điểm c Khoản 4* theo Điều 149, Điều 162 Luật Doanh nghiệp.
- 13. **Điều 26**: bổ sung thêm nội dung theo Điều 152 Luật Doanh nghiệp.
- 14. **Điều 27**: sửa đổi, bổ sung:
 - *Khoản 2, Khoản 4, Khoản 6*: sửa đổi theo Điều 153 Luật Doanh nghiệp.
 - *Khoản 7*: gộp nội dung vào Khoản 2.
 - Bổ sung thêm *Khoản 14* theo Điều 154 Luật Doanh nghiệp.
- 15. **Điều 30**: sửa đổi *Khoản 4* theo Điều 157 Luật doanh nghiệp.
- 16. **Điều 32**: bổ sung thêm nội dung tại *Khoản 4* theo Điều 164 Luật doanh nghiệp.
- 17. **Điều 33**: sửa đổi *Khoản 1* theo Điều 165 Luật doanh nghiệp.
- 18. **Điều 37**: bổ sung “Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, Giám đốc” theo Điều 161 Luật doanh nghiệp.
- 19. **Điều 39**: bổ sung thêm nội dung tại *Khoản 2* theo Điều 132 Luật doanh nghiệp.
- 20. Bổ sung **Điều 46**: “Báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý doanh nghiệp” theo Điều 12 Luật doanh nghiệp.
- 21. Bổ sung **Điều 47**: “Công bố thông tin và thông báo ra công chúng” theo Điều 108 và Điều 109 Luật doanh nghiệp.

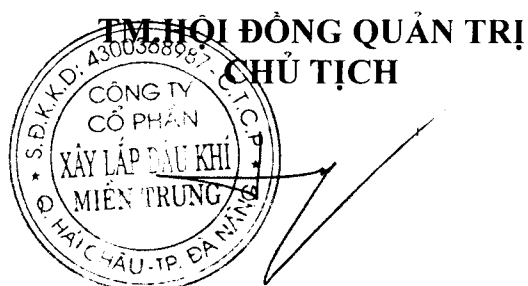
(Kèm theo phụ lục chi tiết về các bổ sung, sửa đổi)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT công ty.



Nguyễn Đình Phước

PHỤ LỤC
NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY PVC-MT
(Kèm theo Tờ trình số 0.9./TTr-XLTKMT-HĐQT ngày 23 tháng 3. năm 2016)

TT	Điều khoản liên quan	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/ tham chiếu
1	Điều 1: Điểm b Khoản 1 Điểm e Khoản 1	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>60/2005/QH11</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>29 tháng 11 năm 2005</u> ; "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;	"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số <u>68/2014 /QH13</u> được Quốc hội thông qua ngày <u>26 tháng 11 năm 2014</u> ; "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân <u>có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp</u> được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;	Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014 (LDN)
2	Điều 2: Điểm 3 Khoản 1 Khoản 4 Khoản 5	Địa chỉ: <u>Tầng 7</u> , Tòa nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1- đường 30/4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	Địa chỉ: <u>Tầng 9</u> , Tòa nhà PVcombank Đà Nẵng, Lô A2.1- đường 30/4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng. Giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty. <u>Thực hiện theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Luật doanh nghiệp.</u> Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. <u>Thực hiện theo quy</u>	Chuyển trụ sở làm việc. Điều 13, Điều 14 LDN Điều 45, Điều 46 LDN

	Khoản 6	Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	định tại Điều 45 và điều 46 Luật doanh nghiệp. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Sửa đổi phù hợp với Điều lệ mới.
	Khoản 7	<u>Chưa có quy định</u>	<u>Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông là tổ chức thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Luật Doanh nghiệp.</u>	Điều 15, Điều 16 LDN
3	Điều 5: Khoản 5	<u>Chưa có quy định</u>	<u>Việc chào bán cổ phần thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</u>	Điều 122 LDN
4	Điều 8: Khoản 1	Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. <u>Việc thực hiện Chuyển nhượng cổ phần thực hiện theo quy định tại Điều 126 Luật doanh nghiệp</u>	Điều 126 LDN
5	Điều 13: Khoản 2	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp.	Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp <u>ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u>	Điều 136 LDN
	Điểm e Khoản 3	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các	Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành	Điều 136 LDN

	<p>Điểm b Khoản 4</p>	<p>thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 119</u> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Khoản 5 Điều 97</u> Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 160</u> Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <u>Điều 136</u> Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 136 LDN</p>
<p>6</p>	<p>Điều 14: Điểm 1 Khoản 2</p> <p>Điểm n Khoản 2</p> <p>Điểm o Khoản 2</p>	<p>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua <u>có giá trị từ 50%</u> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p><u>Việc giám đốc điều hành đồng thời làm chủ tịch Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u></p> <p>Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Khoản 1 Điều 120</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi</p>	<p>Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua <u>có giá trị từ 35%</u> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p><u>Bỏ quy định này</u></p> <p>Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>Khoản 1, Điều 162</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị <u>lớn hơn 35%</u> tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm</p>	<p>Điều 135 LDN</p> <p>Đã có quy định tại Khoản 1 Điều 26 của Điều lệ Điều 162 LDN Điều 135 LDN</p>

		nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	toán;	
7	Điều 17: Khoản 3	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất <u>mười lăm ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông	Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất <u>mười ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 139 LDN
8	Điều 20: Khoản 1 Khoản 2	<p>Thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <u>từ 65% trở lên</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể công ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị <u>từ 50% trở lên</u> tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có <u>từ 75% trở lên</u> tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Thông qua <u>ngợi quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có <u>từ 51 % trở lên</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể công ty, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị <u>từ 35% trở lên</u> tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có <u>từ 65% trở lên</u> tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc <u>ít nhất 60 %</u> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết</p>	<p>Điều 144 LDN</p> <p>Điều 144 LDN</p> <p>(Mục 4 Điều</p>

	Khoản 3	<p>(trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>Chưa có quy định</p>	<p>chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p><u>Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</u></p> <p><u>Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</u></p>	<p>144 quy định ít nhất 51%)</p> <p>Điều 144 và Điều 148 LDN</p>
9	Điều 21: Khoản 2	<p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày</p>	<p>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý</p>	<p>Điều 145LDN</p>

		trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	kiến. <u>Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật này.</u>	
	Khoản 6	<u>Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</u>	<u>Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;</u>	Điều 145 LDN
	Khoản 8	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 60 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều 144 LDN
10	Điều 22	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông.	<u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông.</u>	Điều 146 LDN
11	Điều 23: Khoản 1	Yêu cầu hủy bỏ <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra	Yêu cầu hủy bỏ <u>ngợi quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết	Điều 147 LDN Điều 148 LDN

	Khoản 2	<p>quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p><u>Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</u></p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</u></p> <p><u>Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</u></p> <p><u>Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</u></p>	Điều 148 LDN
12	Điều 25: Điểm c Khoản 4	<p>Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2 Điều 108</u> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 3 Điều 120</u> của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư Công ty và liên doanh);</p>	<p>Trong phạm vi quy định tại <u>Khoản 2, Điều 149</u> của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <u>Điểm d, Khoản 2, Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162</u> của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng <u>có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</u></p>	Điều 149, Điều 162 LDN
13	Điều 26: Khoản 1	<p>Hội đồng quản trị bầu một thành viên của HĐQT làm chủ tịch. Chủ tịch HĐQT có thể kiêm nhiệm Giám đốc Công ty.</p>	<p>Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch.</p>	Điều 152 LDN

14	<p>Điều 27:Khoản 2</p> <p>Khoản 4</p> <p>Khoản 6</p> <p>Khoản 7</p> <p>Khoản 14</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <u>năm (05) ngày</u> trước ngày họp dự kiến.</p> <p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>mười lăm ngày</u> sau khi có đề xuất họp.</p> <p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc <u>những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài</u> theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất <u>năm ngày</u> trước khi tổ chức họp</p> <p><u>Chưa có quy định</u></p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian, địa điểm họp và <u>gửi thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba ngày trước khi tổ chức họp.</u></p> <p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn <u>bảy ngày</u> làm việc sau khi có đề xuất họp.</p> <p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc <u>những địa chỉ khác ở Việt Nam.</u></p> <p><u>Quy định gộp vào Khoản 2</u></p> <p><u>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, nội dung Biên bản theo quy định tại Khoản 1 Điều 154 Luật doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang</u></p>	<p>Điều 153 LDN</p> <p>Điều 153 LDN</p> <p>Điều 153 LDN</p> <p>Điều 153 LDN</p> <p>Điều 154 LDN</p>
----	--	--	---	---

			<u>nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</u>	
15	Điều 30: Khoản 4	<u>Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.</u>	<u>Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.</u>	<u>Điều 157 LDN</u>
16	Điều 32: Khoản 4	Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên ban kiểm soát theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.</u>	<u>Điều 164 LDN</u>
17	Điều 33: Khoản 1	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 123 Luật Doanh nghiệp</u>	Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <u>Điều 165 Luật Doanh nghiệp</u>	<u>Điều 165 LDN</u>
18	Điều 37:	<u>Chưa có quy định.</u>	Bổ sung: <u>Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, Giám đốc:</u> <u>1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 tháng</u>	<u>Điều 161 LDN</u>

			<p><u>có quyền tư mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p>a) <u>Vi phạm nghĩa vụ người quản lý công ty theo quy định tại Điều 160 của Luật này;</u></p> <p>b) <u>Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c) <u>Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>d) <u>Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</u></p> <p>đ) <u>Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</u></p> <p>e) <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</u></p> <p><u>2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty sẽ tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.</u></p>	
19	Điều 39: Khoản 1	Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng	Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi	Điều 132 LDN

		năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.	nhuận được giữ lại của Công ty. <u>Điều kiện trả cổ tức thực hiện theo Khoản 2, Điều 132 Luật doanh nghiệp.</u>	
20	Điều 45:	<u>Chưa có quy định</u>	<p>Bổ sung: <u>Báo cáo thay đổi thông tin của người quản lý doanh nghiệp:</u></p> <p><u>Doanh nghiệp phải báo cáo Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi doanh nghiệp có trụ sở chính trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày có thay đổi thông tin về họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của những người sau đây:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần;</u> 2. <u>Thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;</u> 3. <u>Giám đốc</u> 	Điều 12 LDN
21	Điều 46:	<u>Chưa có quy định</u>	<p>Bổ sung: <u>Công bố thông tin và thông báo ra công chúng</u></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Công ty cổ phần phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan.</u> 2. <u>Công ty cổ phần công bố trên trang thông tin điện tử (nếu có) của mình các thông tin sau đây:</u> <ol style="list-style-type: none"> a) <u>Điều lệ công ty;</u> b) <u>Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh</u> 	Điều 108 và Điều 109 LDN

nghiêm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty;

c) Báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

3. Công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty có trụ sở chính chậm nhất 03 ngày sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.

4. Công ty cổ phần đại chúng thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Công ty cổ phần mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ công bố, công khai thông tin theo quy định tại Điều 108 và Điều 109 của Luật này.

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.